

C A T A L O G U E

SẢN PHẨM
GIA DỤNG
Household Products



CHỨNG NHẬN

CERTIFICATE

ISO 9001 : 2015

Hệ thống quản lý chất lượng
Quality management system

ISO 14001 : 2015

Hệ thống quản lý môi trường
Environmental management system

ISO 15378 : 2017

Hệ thống quản lý chất lượng
sản xuất cho bao bì thực phẩm
*Quality management system production for
food packaging*

BRC

Tiêu chuẩn quốc tế cho bao bì
thực phẩm
International standard for food packaging

QCVN 12

Tiêu chuẩn Việt Nam về an toàn
bao bì thực phẩm
*National technical regulation on safety and
hygiene for synthetic resin*

SMETA 4 - PILLARS

Hệ thống thẩm định điều kiện
lao động
System for evaluating working conditions



ISO 9001 : 2015
ISO 14001 : 2015
ISO 15378 : 2017

MỤC LỤC

TABLE OF CONTENTS

■ SẢN PHẨM MỚI / NEW PRODUCTS	10
SẢN PHẨM MỚI MATSU / MATSU new products	10
SẢN PHẨM MỚI DUY TÂN / DUYTAN new products	32
■ SẢN PHẨM NỘI THẤT / FURNITURE PRODUCTS	39
TỦ - KỆ / Cabinet - Shelf	40
BÀN VÀ GHẾ / Table and chair	55
SẢN PHẨM GHẾ PLAXURY / Plaxury furniture	65
■ SẢN PHẨM GIA DỤNG / HOUSEHOLD PRODUCTS	67
SẢN PHẨM CÁCH NHIỆT / Insulation products	68
Thùng đá / Cooler box	68
Bình đá / Cooler	71
Bình giữ nhiệt / Cooler jug	72
Ca cách nhiệt / Insulated pitcher	73
Bình thủy / Vacuum flask	74
BÌNH NƯỚC - BÌNH SỮA - BÌNH LỌC NƯỚC - XÔ ĐA NĂNG Water bottle - Baby bottle - Water purifier - Multi purpose dispenser	75
CA - LY / Pitcher - Cup	78
LY NHỰA SAN / Plastic glasses	80
HỘP THỰC PHẨM / Food container	82
Hộp thực phẩm Matsu Lock / Matsu Lock food container	82
Hộp thực phẩm / Food container	83
HŨ THỰC PHẨM / Food jar	88
HŨ GIA VỊ / Spice jar	89
SẢN PHẨM NHÀ BẾP / Kitchen products	90
Tô - Chén - Dĩa / Bowls - Plate	91
Giắt dao - Ống đũa / Kitchen knife block - Cutlery tube	91
Hộp giấy / Tissue box	91
Bộ gia vị / Spice organizer	91
Thớt / Cutting board	92
Khay - mâm / Rectangular tray - Round tray	92
Khay chén / Bowl tray	92
Khay đá - Khay rau câu / Ice cube tray - Jelly tray	93

Khay cơm / <i>Food tray</i>	94
Lồng bàn / <i>Dish cover</i>	94
Úp ly / <i>Cup drying tray with cover</i>	94
Ổng tăm / <i>Toothpicks holder</i>	94
RỎ / <i>Colander</i>	95
RỎ CHỮ NHẬT / <i>Rectangular basket</i>	96
GIỎ / <i>Basket - Hamper</i>	97
SỢT / <i>Basket</i>	100
MÓC TREO - MÓC ÁO - KẸP ÁO / <i>Laundry hanger - Hanger - Clothes peg</i>	103
Giá treo nhiều tầng / <i>Hanging closet organizer</i>	103
Móc dù / <i>Laundry hanger</i>	104
Móc treo / <i>Hanger</i>	104
Kẹp áo / <i>Clothes peg</i>	104
Dây xích / <i>Chain with hook</i>	104
Móc áo / <i>Hanger</i>	105
KỆ / <i>Shelf</i>	106
Kệ chén / <i>Dish drying shelf</i>	106
Kệ dép / <i>Shoes shelf</i>	107
Kệ dụng cụ / <i>Tool shelves</i>	108
Kệ bông / <i>Laundry shelf</i>	108
THAU / <i>Basin</i>	109
Thau / <i>Basin</i>	109
Thau tắm / <i>Bathtub</i>	109
GÁO / <i>Dipper</i>	110
XÔ ĐÁ / <i>Ice bucket</i>	111
XÔ / <i>Bucket</i>	112
THÙNG / <i>Container</i>	113
Thùng gạo / <i>Rice box</i>	113
Thùng chữ nhật / <i>Rectangular container</i>	113
Thùng vuông / <i>Square container</i>	113
Thùng tròn / <i>Round barrel</i>	113
Thùng đa năng Matsu Lock / <i>Matsu Lock multi storage box</i>	114
THÙNG RÁC / <i>Dustbin</i>	115
Thùng rác / <i>Dustbin</i>	115
Ký rác / <i>Dustpan</i>	116
Thùng rác công cộng / <i>Public dustbin</i>	117
BỘ LAU NHÀ / <i>Spin mop & bucket floor cleaning</i>	118
SÓNG / <i>Crate</i>	119
CẦN XÉ / <i>Crate</i>	120

WARNER BROS DECORATION COLLECTION

The first time collab with Duy Tan

SUPER MAN



TABI-L CABINET 5 DRAWERS

No.259/5 70 x 48 x 130 (cm)

Materials: PP, ABS

White



WATER BOTTLE - 500ML

No.F1293 7x 7x 22.7 (cm)

Materials: PP, Silicone

Red Blue

COOLER BOX 6

No.1433 28.9 x 21.5 x 22 (cm)

COOLER BOX 8

No.1434 30.7x 22.5 x 22.3 (cl)

Materials: PP, PUR

ed/Blue



MINICE COOLER BOX 1

No.1672 13.1 x 12.7 x 15.1 (cm)

MINICE COOLER BOX 2

No.1673 16 x 15.6 x 19 (cm)

Materials: PP, PUR

ed/Blue

WARNER BROS

DECORATION COLLECTION

The first time collab with Duy Tan

WE BARE BEARS



WE BARE BEARS

NANABY CABINET 4 TIERS

No.1751/4 60 x 40 x 108 (cm)

NANABY CABINET 5 TIERS

No.1751/5 60 x 40 x 134 (cm)

Materials: PP



TABI-L CABINET 5 DRAWERS

No.259/5 70 x 48 x 130 (cm)

Materials: PP, ABS

● Pink ● White

TABI-L CABINET 5 DRAWERS

No.259/5 70 x 48 x 130 (cm)

Materials: PP, ABS

● Blue ● Green



COMBO MULTI STORAGE BOX

No.1578 2 Boxes 15 + 1 Box 45

Box 15 41.4 x 29.5 x 18.1 (cm)

Box 45 60.3 x 39.2 x 25 (cm)

Materials: PP

● Black/ Transparent



WE BARE BEARS

BEARBY WATER BOTTLE 500ML

No.1687

10.5 x 8.4 x 18.6 (cm)

Materials: PP, PET, TPE, Silicone

 Pink  Blue  Green



WATER BOTTLE - 700ML

No.F400

ø 7.5 x 9.6 x 22.3 (cm)

Materials: PET, PP

 Gray  Brown  White



BEARS
WILL BE
BEARS



MATSU PRODUCTS COLLECTION



LY GIỮ NHIỆT EASY SNAP - 380ML

EASY SNAP TUMBLER
380ML



Đễ mở

Easy Snap

Easy Snap cho cuộc sống đễ dàng hơn

Easy Snap for Easy Life

Ngăn rò rỉ

Leakproof



Ly giữ nhiệt Easy Snap - 380ml

Easy snap tumbler - 380ml

No.1693 9.8 x 9.1 x 16 (cm)



Nguyên liệu / Materials: Stainless Steel

LY GIỮ NHIỆT CLASSIC - 500ML

CLASSIC TUMBLER 500ML

Cổ điển • 2 chế độ uống • Nắp thông minh

Classic • 2 Drinking modes • Smart-lidded



Ly giữ nhiệt Classic - 500ml

Classic tumbler - 500ml

No.1694 9.1 x 9.2 x 19 (cm)



Nguyên liệu / Materials: Stainless Steel

BÌNH GIỮ NHIỆT LOOPCAP 400ML

LOOPCAP THERMAL BOTTLE - 400ML



Bình giữ nhiệt Matsu LoopCap 400ml
MATSU LoopCap thermal bottle - 400ml

No.1711 Ø6.8 x 22.2 (cm)



Nguyên liệu / Materials: Stainless Steel

BÌNH GIỮ NHIỆT CURVE 700ML

CURVE THERMAL BOTTLE - 700ML



Bình giữ nhiệt Matsu Curve 700ml
MATSU Curve thermal bottle - 700ml

No.1712 Ø7.6 x 26.6 (cm)



Nguyên liệu / Materials: Stainless Steel

BÌNH GIỮ NHIỆT BOLD 500ML

BOLD THERMAL BOTTLE - 500ML



Bình giữ nhiệt MATSU Bold 500ml

MATSU Bold thermal bottle - 500ml

No.1713 Ø7.4 x 19 (cm)



Nguyên liệu / Materials: Stainless Steel

BÌNH GIỮ NHIỆT MONO 400ML

MONO THERMAL BOTTLE - 400ML



Bình giữ nhiệt MATSU Mono 400ml

MATSU Mono thermal bottle - 400ml

No.1714 Ø6.8 x 20 (cm)



Nguyên liệu / Materials: Stainless Steel



Bình nước Summer - 500ml
Summer water bottle - 500ml

No.F1293	7 x 7 x 22,7 (cm)
----------	-------------------



Bình nước Autumn - 700ml
Autumn water bottle - 700ml

No.F1303	8,4 x 7,3 x 23,1 (cm)
----------	-----------------------





SPORT

STAINLESS STEEL WATER BOTTLE



Bình nước Inox Sport - 650ml

Sport steel water bottle - 650ml

No.1668 | 8 x 7,4 x 26 (cm)



BÌNH Ủ MB

MB STEW BEAKER



Bình ủ MB - 500ml

MB Stew beaker - 500ml

No.1669 | 11 x 10,4 x 15,6 (cm)



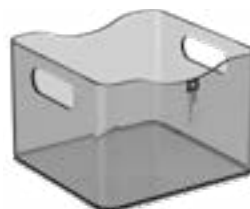
KHAY ĐA NĂNG

MULTI-PURPOSE TRAY



Khay đa năng Matsu nhỏ
Small Matsu Multi-purpose Tray

No.1644 9,7 x 14,3 x 10,3 (cm)



Khay đa năng Matsu trung
Medium Matsu Multi-purpose Tray

No.1645 14,7 x 14,3 x 10,3 (cm)



Khay đa năng Matsu lớn
Large Matsu Multi-purpose Tray

No.1646 25,2 x 15 x 10,3 (cm)



Combo 3 Khay đa năng Matsu
Multi-purpose Tray Set 3pcs

No.1660 1 size S + 1 size M + 1 size L



HỘP GIẤY

TISSUE BOX COVER



Hộp giấy Matsu
Matsu tissue box cover

No.1629 22,7 x 12,4 x 10,2 (cm)



KỆ ĐỂ BÀN

PANTRY SHEFT

3T
4T



Kệ để bàn 2 tầng

Pantry sheft - 2 Tiers

No.1638/2 34 x 24 x 27,4 (cm)



Kệ để bàn 3 tầng

Pantry sheft - 3 Tiers

No.1638/3 34 x 24 x 49,5 (cm)



BÌNH RÓT SITO

SITO PICHER



Bình rót SITO 1.6L

SITO pitcher - 1.6L

No.1684	16,5 x 11,5 x 22,4 (cm)
----------------	-------------------------



Bình rót SITO 2L

SITO pitcher - 2L

No.1685	16,5 x 11,5 x 26 (cm)
----------------	-----------------------



HỘP THỰC PHẨM KHÔ

PANTRY CANISTER



Hộp thực phẩm khô 500ml
Pantry canister 500ml

No.1633 | 14 x 11,7 x 7,3 (cm)



Hộp thực phẩm khô 1000ml
Pantry canister 1000ml

No.1634 | 14 x 11,7 x 13,9 (cm)



Hộp thực phẩm khô 1600ml
Pantry canister 1600ml

No.1635 | 14 x 11,7 x 20,4 (cm)



Bộ 3 hộp thực phẩm khô
Pantry Canister Set 3pcs

No.1671 | 1 size S + 1 size M + 1 size L



Hộp thực phẩm thủy tinh 2 ngăn MATSU LOCK 1020ml

2-compartment glass food container 1020ml

No.1686 | 20.9 x 15.8 x 6.7 (cm)



Hộp thực phẩm thủy tinh 3 ngăn MATSU LOCK 1000ml

3-compartment glass food container 1000ml

No.1710 | 21.3 x 16.4 x 6.9 (cm)



Hộp Thực Phẩm Thủy Tinh MN 640ml

MN Glass Food Container - 640ml

No.1709 | 18.4 x 13.9 x 6.6 (cm)





Hộp thực phẩm thủy tinh vuông 320ml

320ml Matsu Lock Square Food Container

No.1706	12.6 x 12.6 x 5.8 (cm)
----------------	------------------------



Hộp thực phẩm thủy tinh vuông 640ml

640ml Matsu Lock Square Food Container

No.1707	14.7 x 14.7 x 6.3 (cm)
----------------	------------------------



Hộp thực phẩm thủy tinh vuông 800ml

800ml Matsu Lock Square Food Container

No.1708	16.7 x 16.7 x 6.8 (cm)
----------------	------------------------



Rổ đa dụng 0T8

Multi-purpose basket - 8cm

No.1737 13,5 x 8,4 x 6,7 (cm)



Rổ đa dụng 1T1

Multi-purpose basket - 11cm

No.1738 16 x 10,9 x 8,4 (cm)



Rổ đa dụng 1T4

Multi-purpose basket - 14cm

No.1739 18,7 x 13,7 x 9,3 (cm)



Rổ đa dụng 1T6

Multi-purpose basket - 16cm

No.1740 21,5 x 16,2 x 10,3 (cm)



Hộp bảo quản thực phẩm tươi 800ml

Fresh food storage box - 800ml

No.1733 16 x 11 x 9 (cm)



Hộp bảo quản thực phẩm tươi 1500ml

Fresh food storage box - 1500ml

No.1734 18,5 x 13,5 x 10,4 (cm)



Hộp bảo quản thực phẩm tươi 2400ml

Fresh food storage box - 2400ml

No.1735 21 x 16 x 11 (cm)



Hộp bảo quản thực phẩm tươi 3600ml

Fresh food storage box - 3600ml

No.1736 24 x 19 x 12 (cm)

HỘP THỰC PHẨM KHÁNG KHUẨN MATSU LOCK AIRTIGHT MODULAR



Hộp thực phẩm kháng khuẩn 500ml
Airtight Modular 500ml

S/Small	No.1650	12,5 x 10,5 x 8 (cm)
----------------	----------------	----------------------



Hộp thực phẩm kháng khuẩn 1100ml
Airtight Modular 1100ml

M/Medium	No.1651	21 x 12,6 x 8 (cm)
-----------------	----------------	--------------------



Hộp thực phẩm kháng khuẩn 2400ml
Airtight Modular 2400ml

L/Large	No.1652	25 x 21 x 8 (cm)
----------------	----------------	------------------



Bộ 4 hộp thực phẩm kháng khuẩn
Airtight Modular set 4pcs

No.1683	2 size S + 1 size M + 1 size L
----------------	--------------------------------





Thùng gạo Clear 10Kg

Clear Rice Box - 10kg

No.1754 22.5 x 41.2 x 35 (cm)



HỘP PUPPY MATSU LOCK PUPPY BOX



Hộp Puppy 2.5L Matsu Lock

Matsu Lock Puppy box 2.5L

No.1612 21.4 x 17.3 x 10.2 (cm)



Bộ 3 hộp lưu trữ sắc màu Matsu Lock

Colorful storage box set 3 pieces

No.1741 21.7 x 19.6 x 17.5 (cm)



KỆ XE ĐẨY

UTILITY CART

3T
4T



Shaping Lifestyle

Định hình phong cách sống



Kệ xe đẩy Matsu Lock 3T

Matsu Lock Utility cart - 3 Tiers

No.1637/3	36,2 x 40 x 77,5 (cm)
-----------	-----------------------



Kệ xe đẩy Matsu Lock 4T

Matsu Lock Utility cart - 4 Tiers

No.1637/4	36,2 x 40 x 94 (cm)
-----------	---------------------



KỆ ĐA NĂNG MATSU

MULTI-PURPOSE SHELF



Kệ đa năng 3T

Multi-purpose shelf - 3 Tiers

No.1649/3 46 x 31,3 x 73 (cm)



* Màu hồng và vàng sản xuất theo đơn đặt hàng
Pink and yellow are made order only



Kệ đa năng 4T

Multi-purpose shelf - 4 Tiers

No.1649/4 46 x 31,3 x 98 (cm)



* Màu hồng và vàng sản xuất theo đơn đặt hàng
Pink and yellow are made order only



Thùng rác Matsu Slim 10L
Matsu Slim dustbin - 10L

No.1658 19 x 33,9 x 33,4 (cm)



Thùng rác Matsu Slim 15L
Matsu Slim dustbin - 15L

No.1659 19 x 33,9 x 41,5 (cm)





Ghế Zen thấp
Zen stool

No.1653 30 x 30 x 26,8 (cm)



Ghế Zen cao
Zen high stool

No.1654 36,7 x 36,7 x 44,9 (cm)



Ghế Wendy
Wendy chair

No.1647 42,8 x 47,3 x 88,5 (cm)





Thùng đá LUGO 25-BX

LUGO wheeled cooler 25

No.1688 50 x 31,3 x 35 (cm)



Thùng đá LUGO 35-BX

LUGO wheeled cooler 35

No.1688 55.6 x 36 x 35 (cm)





DUYTAN®
NEW PRODUCT
 SẢN PHẨM MỚI





Xô TOMO 4
4 TOMO bucket

No.1697 21,6 x 19,6 x 19,4 (cm)



Xô TOMO 6
6 TOMO bucket

No.1698 23,7 x 21,7 x 20,8 (cm)



Xô TOMO 8
8 TOMO bucket

No.1699 26,7 x 24 x 24 (cm)



Xô TOMO 10
10 TOMO bucket

No.1700 28,9 x 26,5 x 25,8 (cm)



Xô TOMO 12
12 TOMO bucket

No.1701 30,9 x 28,2 x 27,7 (cm)



Xô TOMO 14
14 TOMO bucket

No.1702 33,7 x 30,8 x 30,5 (cm)



Xô TOMO 16
16 TOMO bucket

No.1703 34,6 x 31,5 x 32,5 (cm)



Ly Kira 550ml
550ml Kira cup

No.1718 Ø 8,6 x 18 (cm)



Bàn xếp thấp
Low folding table

No.1695 71,8 x 48,3 x 38,5 (cm)



Thùng rác đạp 60L
60L Pedal trash bin

No.1683 49,1 x 41,2 x 65,3 (cm)





Bình thủy 2L
2L Vacuum flask

No.1627 16,7 x 13,6 x 39,7 (cm)



Bình thủy 3.2L
3.2L Vacuum flask

No.1692 20,4 x 16,7 x 42 (cm)



Ghế tập ăn Baby life
Baby life chair

No.1655 42,6 x 43,7 x 41 (cm)



Giỏ nắp Plus
Hamper with lids Plus

Nhí/Mini	No.1599	30,8 x 23,5 x 19,4 (cm)
Nhỏ/Small	No.1598	35,8 x 26,3 x 23,1 (cm)
Lớn/Large	No.1594	41,1 x 29,5 x 27 (cm)
Đại/Grand	No.1593	46,6 x 32,5 x 31,1 (cm)



Sọt tròn 2 màu
Round basket

Nhí/Mini	No.1630	Ø 20 x 20,2 (cm)
Nhỏ/Small	No.1631	Ø 25,1 x 25,3 (cm)
Trung/Medium	No.1632	Ø 29,9 x 30,2 (cm)



Thau tắm Baby life
Baby life bathtub

No.1628 86,7 x 50,7 x 23,6 (cm)



**Móc áo nhỏ 1425***1425 small hanger*

No.1425	28,6 x 0,6 x 14 (cm)
---------	----------------------

**Móc áo nhỏ 1430***1430 small hanger*

No.1430	28 x 0,4 x 14 (cm)
---------	--------------------

**Móc áo nhỏ 1502***1502 small hanger*

No.1502	28 x 0,5 x 13,8 (cm)
---------	----------------------

**Móc áo nhỏ 1503***1503 small hanger*

No.1503	28,9 x 0,6 x 12,7 (cm)
---------	------------------------

**Móc áo lớn 1426***1426 large hanger*

No.1426	40,7 x 0,7 x 19,4 (cm)
---------	------------------------

**Móc áo lớn 1431***1431 large hanger*

No.1431	40 x 0,6 x 20 (cm)
---------	--------------------

**Móc áo lớn 1504***1504 large hanger*

No.1504	44 x 0,7 x 20,7 (cm)
---------	----------------------

**Móc áo lớn 1505***1505 large hanger*

No.1505	44 x 0,6 x 21,7 (cm)
---------	----------------------





Tủ Tomi Diamond nhỏ 2 ngăn

Small Tomi Diamond desk storage box 2 drawers

No.1676/2 19,5 x 14 x 18,6 (cm)



Tủ Tomi Diamond nhỏ 3 ngăn

Small Tomi Diamond desk storage box 3 drawers

No.1676/3 19,5 x 14 x 25,9 (cm)



Tủ Tomi Diamond nhỏ 4 ngăn

Small Tomi Diamond desk storage box 4 drawers

No.1676/4 19,5 x 14 x 33,2 (cm)



Tủ Tomi Diamond lớn 2 ngăn

Large Tomi Diamond desk storage box 2 drawers

No.1675/2 26 x 18 x 24 (cm)



Tủ Tomi Diamond lớn 3 ngăn

Large Tomi Diamond desk storage box 3 drawers

No.1675/3 26 x 18 x 33,5 (cm)



Tủ Tomi Diamond lớn 4 ngăn

Large Tomi Diamond desk storage box 4 drawers

No.1675/4 26 x 18 x 43 (cm)





Kệ nhí 2024
2024 Mini shelf

2N/2-tiers	No.1639/2	40 x 28 x 28,5 (cm)
3N/3-tiers	No.1639/3	40 x 28 x 47,5 (cm)
4N/4-tiers	No.1639/4	40 x 28 x 66,5 (cm)



Kệ lờ 2024
2024 Undersized shelf

2N/2-tiers	No.1640/2	42 x 30 x 34 (cm)
3N/3-tiers	No.1640/3	42 x 30 x 54,5 (cm)
4N/4-tiers	No.1640/4	42 x 30 x 75,5 (cm)



Kệ nhí 2024
2024 Stylish shelf

2N/2-tiers	No.1641/2	44 x 31 x 36,5 (cm)
3N/3-tiers	No.1641/3	44 x 31 x 59 (cm)
4N/4-tiers	No.1641/4	44 x 31 x 82 (cm)



Kệ nhỏ 2024
2024 Small shelf

2N/2-tiers	No.1603/2	44,9 x 31,5 x 37,5 (cm)
3N/3-tiers	No.1603/3	44,9 x 31,5 x 61 (cm)
4N/4-tiers	No.1603/4	44,9 x 31,5 x 84 (cm)



Kệ trung 2024
2024 Medium shelf

3N/3-tiers	No.1604/3	54 x 35 x 61 (cm)
4N/4-tiers	No.1604/4	54 x 35 x 84 (cm)



Kệ lớn 2024 (không bánh xe)
2024 Large shelf (Without wheel)

3N/3-tiers	No.1605/3	64,9 x 42,4 x 71 (cm)
4N/4-tiers	No.1605/4	54 x 35 x 84 (cm)



Kệ lớn 2024 (Có bánh xe)
2024 Large shelf (With wheel)

3N/3-tiers	No.1605/3	64,9 x 42,4 x 73,5 (cm)
4N/4-tiers	No.1605/4	54 x 35 x 101,5 (cm)





Lý 2 màu 750ml

2-color cup 750ml

No.1636	9,6 x 9,2 x 20,7 (cm)
---------	-----------------------



Thùng đá MINICE

MINICE cooler box

1	No.1672	13,1 x 12,7 x 15,1 (cm)
2	No.1673	16 x 15,6 x 19 (cm)
3	No.1674	16 x 15,6 x 25,7 (cm)



Ghế lùn ánh sao

Starlight stool

No.1656	29,1 x 29,1 x 25,9 (cm)
---------	-------------------------



Ghế cao ánh sao

Starlight high stool

No.1657	36,6 x 36,6 x 44,8 (cm)
---------	-------------------------



SẢN PHẨM NỘI THẤT

FURNITURE PRODUCTS

TỦ - KỆ

CABINET - SHELF



Kệ OMNI 4N-T
OMNI shelf 4 drawers 2 tiers

No.1487 137,5 x 48 x 61 (cm)



Kệ OMNI 6N-C
OMNI shelf 6 drawers 3 tiers

No.1488 137,5 x 48 x 89 (cm)



Kệ OMNI 5N-T
OMNI shelf 5 drawers 2 tiers

No.1367 205 x 48 x 61 (cm)



Kệ OMNI 6N-T
OMNI shelf 6 drawers 2 tiers

No.1368 205 x 48 x 61 (cm)





TỦ OMNI 2N

OMNI cabinet 2 drawers

No.1366/2 70 x 48 x 61 (cm)



TỦ OMNI 4N

OMNI cabinet 4 drawers

No.1366/4 70 x 48 x 116,5 (cm)



TỦ OMNI 5N

OMNI cabinet 5 drawers

No.1366/5 70 x 48 x 144 (cm)





TỦ WING 2C-2N

WING cabinet 2 doors 2 drawers

No.727 70 x 50 x 135 (cm)



TỦ WING 2C-3N

WING cabinet 2 doors 3 drawers

No.1158 70 x 50 x 160 (cm)



TỦ WING 4C

WING cabinet 4 doors

No.737 70 x 50 x 160 (cm)





TỦ WING 4C-1N
WING cabinet 4 doors 1 drawer

No.1159 70 x 50 x 185 (cm)



TỦ WING L
WING-L cabinet

No.1231 70 x 50 x 160 (cm)



TỦ WING L 1N
WING-L cabinet 1 drawer

No.1232 70 x 50 x 185 (cm)



SUKI



Tủ giày SUKI
SUKI shoes cabinet

No.0286 70 x 35 x 84,5 (cm)



Tủ giày SUKI 2C-1N
SUKI shoes cabinet 2 doors 1 drawer

No.1481 70 x 35 x 113 (cm)



TINO



Tủ TINO
TINO cabinet

No.0818 48,5 x 46 x 23,4 (cm)





mina



TỦ MINA
MINA cabinet

4 Ngăn /4 Drawers	No.225/4	60 x 48 x 100 (cm)
5 Ngăn /5 Drawers	No.225/5	60 x 48 x 124 (cm)



mina-L



TỦ MINA-L
MINA-L cabinet

4 Ngăn /4 Drawers	No.915/4	70 x 48 x 105 (cm)
5 Ngăn /5 Drawers	No.915/5	70 x 48 x 130 (cm)



mina BABY - L



TỦ MINA BABY-L
MINA BABY-L cabinet

4 Ngăn /4 Drawers	No.915B/4	70 x 48 x 105 (cm)
5 Ngăn /5 Drawers	No.915B/5	70 x 48 x 130 (cm)





TỦ LẮP GHÉP MATSU LOCK

MATSU LOCK MODULAR STACKABLE DRAWER



Tủ lắp ghép Matsu Lock

MATSU LOCK modular stackable drawers

No.1610 45 x 45 x 26 (cm)



Tủ lắp ghép Matsu Lock 4 ngăn

MATSU LOCK modular stackable drawers 4 module

No.1610/4 45 x 45 x 102 (cm)



Tủ lắp ghép Matsu Lock 5 ngăn

MATSU LOCK modular stackable drawers 5 module

No.1610/5 45 x 45 x 127 (cm)







Tủ TABI DIAMOND-L 4 ngăn
4 drawers TABI DIAMOND-L cabinet

No.1611/4 70 x 48 x 105 (cm)



Tủ TABI DIAMOND-L 5 ngăn
5 drawers TABI DIAMOND-L cabinet

No.1611/5 70 x 48 x 130 (cm)



TABI



TỦ TABI 4N

TABI cabinet 4 drawers

No.H159/4 60 x 48 x 100 (cm)



TỦ TABI 5N

TABI cabinet 5 drawers

No.H159/5 60 x 48 x 124 (cm)



TABI gỗ



TỦ TABI gỗ 4N

TABI cabinet 4 drawers

No.H159/4 60 x 48 x 100 (cm)



TỦ TABI gỗ 5N

TABI cabinet 5 drawers

No.H159/5 60 x 48 x 124 (cm)



TABI-M



TỦ TABI-M 4N

TABI-M cabinet 4 drawers

No.468/4 60 x 48 x 100 (cm)



TỦ TABI-M 5N

TABI-M cabinet 5 drawers

No.468/5 60 x 48 x 124 (cm)



TABI-L



TỦ TABI-L 4N

TABI-L cabinet 4 drawers

No.259/4 70 x 48 x 105 (cm)



TỦ TABI-L 5N

TABI-L cabinet 5 drawers

No.259/5 70 x 48 x 130 (cm)



TỦ ĐẠI KIỂU



Tủ đại kiểu 4N

Stylish grand cabinet 4 drawers

No.705N/4 57 x 47 x 94 (cm)



Tủ đại kiểu 5N

Stylish grand cabinet 5 drawers

No.705N/5 57 x 47 x 117 (cm)



* Tủ màu vàng chỉ sản xuất theo đơn đặt hàng / Yellow is made order only





Tủ SHINO 3N

SHINO cabinet 3 tiers

No.1482/3 105 x 48 x 80 (cm)



Tủ SHINO 4N

SHINO cabinet 4 tiers

No.1482/4 105 x 48 x 105 (cm)



Tủ SHINO 5N

SHINO cabinet 5 tiers

No.1482/5 105 x 48 x 130 (cm)



TANO



TỦ TANO 3N

TANO cabinet 3 drawers

No.0221/3 40 x 45 x 74 (cm)



TỦ TANO 4N

TANO cabinet 4 drawers

No.0221/4 40 x 45 x 97 (cm)



TỦ TANO 5N

TANO cabinet 5 drawers

No.0221/5 40 x 45 x 120 (cm)



SAKE 2



TỦ SAKE 2 - 3N

SAKE 2 cabinet 3 drawers

No.H051/3 38 x 45,5 x 81 (cm)



TỦ SAKE 2 - 4N

SAKE 2 cabinet 4 drawers

No.H051/4 38 x 45,5 x 104 (cm)



TỦ SAKE 2 - 5N

SAKE 2 cabinet 5 drawers

No.H051/5 38 x 45,5 x 128 (cm)



TỦ LỚN



TỦ LỚN 3N

Large cabinet 3 drawers

No.662/3 38 x 45,5 x 81 (cm)



TỦ LỚN 4N

Large cabinet 4 drawers

No.662/4 38 x 45,5 x 104 (cm)



TỦ LỚN 5N

Large cabinet 5 drawers

No.662/5 38 x 45,5 x 128 (cm)



Tomi S



TỦ TOMI-S 3N

TOMI-S desk storage box 3 drawers

No.1136/3 15,5 x 19 x 21 (cm)



TỦ TOMI-S 4N

TOMI-S desk storage box 4 drawers

No.1136/4 15,5 x 19 x 27,5 (cm)



TỦ TOMI-S 5N

TOMI-S desk storage box 5 drawers

No.1136/5 15,5 x 19 x 33,8 (cm)



Tomi Nhỏ



TỦ TOMI nhỏ 3N

Small TOMI desk storage box 3 drawers

No.0219/3 15,5 x 19 x 19 (cm)



TỦ TOMI nhỏ 4N

Small TOMI desk storage box 4 drawers

No.0219/4 15,5 x 19 x 25,3 (cm)



TỦ TOMI nhỏ 5N

Small TOMI desk storage box 5 drawers

No.0219/5 15,5 x 19 x 31,7 (cm)



Tomi



TỦ TOMI 3N

TOMI desk storage box 3 drawers

No.0183/3 18,2 x 26,5 x 26,7 (cm)



TỦ TOMI 4N

TOMI desk storage box 4 drawers

No.0183/4 18,2 x 26,5 x 35,2 (cm)



TỦ TOMI 5N

TOMI desk storage box 5 drawers

No.0183/5 18,2 x 26,5 x 43,7 (cm)



Tomi 4



Tủ TOMI A4 3N

TOMI A4 desk storage box 3 drawers

No.0220/3 26 x 34,2 x 30,6 (cm)



Tủ TOMI A4 4N

TOMI A4 desk storage box 4 drawers

No.0220/4 26 x 34,2 x 40,3 (cm)



Tủ TOMI A4 5N

TOMI A4 desk storage box 5 drawers

No.0220/5 26 x 34,2 x 50 (cm)



A4 Nắp Bằng



Tủ A4 nắp bằng 3N

Flat top A4 desk storage box 3 drawers

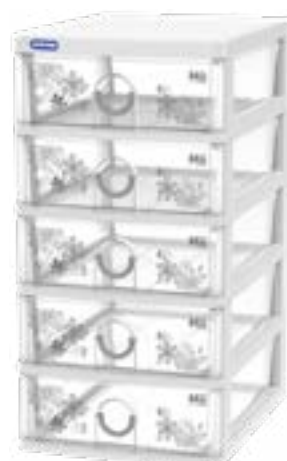
No.0343/3 26 x 34,2 x 31,1 (cm)



Tủ A4 nắp bằng 4N

Flat top A4 desk storage box 4 drawers

No.0343/4 26 x 34,2 x 40,8 (cm)



Tủ A4 nắp bằng 5N

Flat top A4 desk storage box 5 drawers

No.0343/5 26 x 34,2 x 50,5 (cm)





BÀN & GHẾ

TABLE AND CHAIR

BÀN / Table



Bàn vuông nhỏ
Small square table

No.591 58 x 58 x 45 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Bàn chữ nhật
Rectangular table

No.821BA 70 x 50 x 50,5 (cm)



Bàn chữ nhật đại
Grand rectangular table

No.0323 86 x 60 x 54 (cm)



Bàn vuông chân inox
Inox legs square table

No.0347 74,7 x 74,7 x 72 (cm)



GHẾ DỰA / Chair



Ghế Bali 640

640 Bali chair

No.640 59,2 x 60,8 x 88 (cm)



Ghế Bali 641

641 Bali chair

No.641 59,2 x 60,8 x 88 (cm)



Ghế Sofa 639

639 Sofa chair

No.639 60 x 76,5 x 87,8 (cm)



Ghế Sofa 638

638 Sofa chair

No.638 60 x 76,5 x 87,8 (cm)



Ghế dựa lớn 7 sọc

Large 7-striped chair

No.0346 44,8 x 51,7 x 90,3 (cm)



Ghế dựa sọc ngang

Striped chair

No.1209 45,9 x 53,7 x 90 (cm)



Ghế dựa đan 2 màu

2-color rattan chair

No.0933 47,8 x 53,4 x 87,4 (cm)



Ghế dựa bông

Flower chair

No.0934 47,8 x 53,4 x 87,4 (cm)



Ghế dựa lớn đan

Lagre rattan chair

No.0949 41,1 x 49,5 x 84,5 (cm)





Ghế dựa lớn 4 sọc
Large 4-stripe chair

No.H400 42,8 x 51,5 x 83 (cm)



Ghế dựa lớn 5 sọc
Large 5-stripe chair

No.699 42,9 x 51,5 x 83 (cm)



Ghế dựa bi lớn
Large polka dot chair

No.345 42,8 x 51,5 x 83 (cm)



Ghế dựa trung
Medium chair

No.0344 39,3 x 44,5 x 71 (cm)



Ghế dựa nhỏ 7 sọc
Small 7-stripe chair

No.1129 36,7 x 45,5 x 64,8 (cm)



Ghế dựa nhỏ 3 sọc
Small 3-stripe chair

No.179 33 x 39 x 63,6 (cm)



Ghế dựa nhỏ 5 sọc
Small 5-stripe chair

No.714 34,2 x 39 x 63 (cm)



Ghế dựa bi nhỏ
Small polka dot chair

No.H129 32,4 x 39,2 x 62,6 (cm)



Ghế dựa nhỏ lưới
Small mesh chair

No.H401 34,2 x 39 x 63 (cm)





Ghế dựa lưng cao 80
80 high back chair

No.1586 44,8 x 55,5 x 82,5 (cm)



Ghế bành đơn
Rattan armchair

No.H402 49 x 46,2 x 69 (cm)



Ghế bành trung
Medium armchair

No.0715 48 x 43 x 65 (cm)



Ghế bành 2 màu trung
Medium 2-color armchair

No.1532 48,1 x 43,5 x 65,6 (cm)



Ghế bành 2 màu lớn
Large 2-color armchair

No.1533 49,3 x 45,3 x 68,3 (cm)



Ghế bành 2 màu đại
Grand 2-color armchair

No.1539 53,2 x 48,7 x 72 (cm)



GHẾ CAO / High stool



Ghế cao con gấu
Bear pattern high stool

No.1566 36,9 x 36,9 x 44,7 (cm)



Ghế cao đại không lỗ
High grand stool without hole

No.278 36,1 x 36,1 x 45 (cm)



Ghế cao đại bông
Grand high flower stool

No.0467 40,8 x 40,8 x 45 (cm)



Ghế cao chống trượt
High anti-slip stool

No.1332 37,3 x 37,3 x 45,3 (cm)



Ghế cao không lỗ 1331
1331 high stool without hole

No.1331 35,3 x 35,3 x 45,1 (cm)



Ghế cao đại
High grand stool

No.0216 36,1 x 36,1 x 45 (cm)



Ghế cao 1175
1175 high stool

No.1175 35,3 x 35,3 x 45,1 (cm)



Ghế cao mặt lưới
High mesh stool

No.469 35,4 x 35,5 x 45,2 (cm)



Ghế cao vuông
High square stool

No.H156 35,2 x 35,2 x 46 (cm)





Ghế cao kiểu
High stylish stool

No.682 | 35,5 x 35,5 x 44,9 (cm)



Ghế cao lỗ
High stool with hole

No.680 | 33,4 x 33,4 x 44,6 (cm)



Ghế cao 812
812 high stool

No.812 | 33 x 33 x 44,5 (cm)



Ghế cao oval
High oval stool

No.0950 | 40,2 x 36,7 x 46,3 (cm)



Ghế cao ánh sao
Starlight high stool

No.1657 | 36,6 x 36,6 x 44,8 (cm)



GHẾ LÙN / Stool



Ghế lùn đại
Grand stool

No.1507 32,7 x 30,2 x 31,7 (cm)



Ghế lùn mặt lưới
Mesh stool

No.481 29,5 x 29,5 x 25,6 (cm)



Ghế lùn con gấu
Bear pattern stool

No.1567 29,1 x 29,1 x 25,8 (cm)



Ghế lùn oval
Oval stool

No.0951 33 x 30,2 x 28 (cm)



Ghế lùn sọc
Striped stool

No.246 29,3 x 29,3 x 25,6 (cm)



Ghế lùn vuông
Square stool

No.H157 28,8 x 28,8 x 25,6 (cm)



Ghế lùn lớn
Large stool

No.069 28,2 x 28,2 x 25,4 (cm)



Ghế lùn lỗ
Stool with hole

No.611 27,5 x 27,5 x 25,7 (cm)



Ghế lùn ánh sao
Starlight stool

No.1656 29,1 x 29,1 x 25,9 (cm)



GHẾ MINI / Mini stool



Ghế CLEAR tròn
CLEAR round stool

No.0961 | Ø 34 x 20 (cm)



Ghế CLEAR vuông
CLEAR square stool

No.1217 | 29 x 29 x 20 (cm)



Ghế mini cao
Mini high stool

No.1116 | 27 x 22,4 x 20,6 (cm)



Ghế mini mặt lưới
Mini mesh stool

No.0472 | 24,5 x 24,5 x 15,2 (cm)



Ghế mini vuông
Mini square stool

No.H002 | 23,7 x 23,7 x 15,1 (cm)



Ghế mini oval
Mini oval stool

No.1117 | 26,8 x 19,8 x 15 (cm)



Ghế mini tròn
Mini round stool

No.1115 | Ø 22,6 x 14 (cm)



Ghế mini
Mini stool

No.610 | 26,2 x 18,4 x 14,8 (cm)



Ghế nhí
Tiny stool

No.H001 | 25,1 x 17,1 x 10,4 (cm)



Ghế mini tròn sọc
Mini round stripe stool

No.1568 | 22,5 x 20,6 x 11,5 (cm)



Ghế thẻ 3 sọc
3-striped stool

No.0775 | 24,4 x 16,3 x 10 (cm)



Ghế thẻ 4 sọc
4-striped stool

No.0774 | 23,9 x 15,5 x 10 (cm)



BÀN GHẾ TRẺ EM

Children table and chair



Ghế Bunny
Bunny chair

No.1562 34,2 x 33,2 x 43,9 (cm)



Ghế ABC
ABC chair

No.1088 35,9 x 35,5 x 53,6 (cm)



Ghế bé yêu
Baby chair

No.1596 34,4 x 35 x 44,7 (cm)



Ghế mini 2 màu
Mini 2-color stool

No.1220 24,9 x 24,9 x 20,5 (cm)



Ghế BABY
BABY chair

No.0700 37,5 x 37,5 x 50,5 (cm)



Bàn học sinh
Student table

No.1153 90,5 x 48,5 x 48 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order

BÀN GHẾ XẾP

Folding table and chair



Ghế mini xếp
Mini folding stool

No.0945 22 x 18,3 x 16,2 (cm)



Ghế lùn xếp
Short folding stool

No.0944 29,6 x 24 x 21,4 (cm)



Ghế xếp mèo
Cat face folding stool

No.1176 30 x 25 x 22 (cm)



Ghế trung xếp
Medium folding stool

No.1390 32,5 x 29 x 26,3 (cm)



Ghế cao xếp
High folding stool

No.0943 33,7 x 29,2 x 42,4 (cm)



Ghế dựa xếp
Folding chair

No.1226 34 x 24 x 46,2 (cm)



Ghế dựa xếp 960
960 folding chair

No.0960 46,2 x 49 x 79,2 (cm)

Kích thước xếp / Folded dimensions

46,2 x 10,2 x 86 (cm)



Bàn xếp
Folding table

No.0947 65 x 45 x 50,6 (cm)



SẢN PHẨM GHẾ PLAXURY

PLAXURY FURNITURE



Ghế Line 1
Line 1 chair

No.0738 57 x 55,4 x 83,3 (cm)



Ghế Line 2
Line 2 chair

No.0739 49 x 55,4 x 83,3 (cm)



Ghế Lexo
Lexo chair

No.0743 47,5 x 56 x 80 (cm)



Ghế Pavo
Pavo chair

No.1229 66 x 58,5 x 82 (cm)



Ghế Pisa
Pisa chair

No.0701 59,5 x 55 x 85 (cm)



Ghế Kyra
Kyra chair

No.0903 59 x 51 x 75 (cm)





Ghế Nido

Nido chair

No.1185	55 x 57 x 82 (cm)
---------	-------------------



Ghế Lola

Lola chair

No.1186	47 x 54,5 x 79,5 (cm)
---------	-----------------------



Ghế Isi

Isi chair

No.1187	57 x 55 x 78,5 (cm)
---------	---------------------



Ghế Mây đan

Rattan chair

No.1421	54,5 x 55 x 84 (cm)
---------	---------------------



Ghế Bamboo 1222

1222 Bamboo chair

No.1222	42 x 50 x 87,5 (cm)
---------	---------------------



Ghế Bamboo 1223

1223 Bamboo chair

No.1223	42 x 50 x 87,5 (cm)
---------	---------------------



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Ghế Mây vuông

Square rattan chair

No.1268	43 x 49,2 x 87 (cm)
---------	---------------------



Ghế Mây tròn

Round rattan chair

No.1269	43 x 49 x 86,7 (cm)
---------	---------------------



SẢN PHẨM GIA DỤNG

HOUSEHOLD PRODUCTS



THÙNG ĐÁ / Cooler box



Thùng đá 6
6 cooler box

No.1433 28,9 x 21,5 x 22 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 5,2L



Thùng đá 8
8 cooler box

No.1434 30,7 x 22,5 x 22,3 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 5,8L



Thùng đá 12
12 cooler box

No.238 37,1 x 25,8 x 26,4 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 11,4L



Thùng đá 16
16 cooler box

No.1475 39,3 x 27,8 x 31,4 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 15,8L



Thùng đá 25
25 cooler box

No.239 47 x 33,7 x 33,7 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 26,4L



Thùng đá 35
35 cooler box

No.0240 56,3 x 37,5 x 37,1 (cm)



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 34,5L



Thùng đá ICY 35

35 ICY cooler box

No.0524	55,6 x 37,5 x 34,8 (cm)
---------	-------------------------



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 33,8L



Thùng đá ICY 45

45 ICY cooler box

No.0525	60 x 40,4 x 37,5 (cm)
---------	-----------------------



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 43,6L



Thùng đá 45

45 cooler box

No.0241	60,6 x 40,7 x 40,5 (cm)
---------	-------------------------



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 44,5L



Thùng đá 60

60 cooler box

No.0777	65,7 x 41 x 45,3 (cm)
---------	-----------------------



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 57,1L



Thùng đá bánh xe 60

60 cooler box with wheels

No.0242	72 x 41 x 44 (cm)
---------	-------------------



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 56,2L



Thùng đá 85

85 cooler box

No.0243	73,2 x 46 x 50,9 (cm)
---------	-----------------------



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 74,4L



Thùng đá 130

130 cooler box

No.1342	79,9 x 54,2 x 52 (cm)
---------	-----------------------



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 125,8L



Thùng đá 130 - 2N

130 split lid cooler box

No.1342/2	79,9 x 54,2 x 52 (cm)
-----------	-----------------------



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 125,8L



Thùng đá 160

160 cooler box

No.1343	85,3 x 58,6 x 55,2 (cm)
---------	-------------------------



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 149,6L



Thùng đá 160 - 2N

160 split lid cooler box

No.1343/2	85,3 x 58,6 x 55,2 (cm)
-----------	-------------------------



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 149,6L



Thùng đá 200

200 cooler box

No.1344	91,1 x 63 x 59,1 (cm)
---------	-----------------------



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 187,2L



Thùng đá 200 - 2N

200 split lid cooler box

No.1344/2	91,1 x 63 x 59,1 (cm)
-----------	-----------------------



Dung tích sử dụng / Usable capacity: 187,2L

BÌNH ĐÁ / Cooler



Màu nhũ / Glitter color

Bình đá ICOOL
ICOOL cooler

			Dung tích sử dụng Usable capacity
6	No.929	26 x 24,4 x 35,4 (cm)	5,8L
8	No.850	28 x 26,8 x 39,8 (cm)	7,7L
10	No.851	30 x 27,7 x 41,8 (cm)	9,5L
14	No.931	33 x 31,5 x 45,9 (cm)	13,4L
20	No.932	37 x 35,4 x 50,9 (cm)	19,3L



22

Bình đá TROPICA
TROPICA cooler

			Dung tích sử dụng Usable capacity
3	No.0546	20 x 19 x 25,5 (cm)	2,35L
5	No.0547	23 x 21,5 x 28,5 (cm)	4,5L
7	No.0548	24,5 x 24 x 32 (cm)	6,1L
9	No.0549	27 x 26 x 33,5 (cm)	8,7L
12	No.0550	28 x 27 x 35 (cm)	9,3L
14	No.0551	32 x 30 x 39 (cm)	13L
18	No.0552	35 x 33 x 42,5 (cm)	16,9L



Bình đá TROPICA 22
22 TROPICA cooler

22	No.553	38,6 x 36,5 x 46,7 (cm)	21,7L
----	--------	-------------------------	-------



Bình đá XCOOL-7
7 XCOOL cooler

		Dung tích sử dụng Usable capacity
No.0829	23,5 x 22 x 29,3 (cm)	6,8L



Bình đá Matsui
Matsu cooler

			Dung tích sử dụng Usable capacity
7	No.0226	Ø 23 x 37,1 (cm)	6,7L
9	No.0227	Ø 25 x 40 (cm)	8,8L
12	No.0228	Ø 27,5 x 43,1 (cm)	11,7L



BÌNH GIỮ NHIỆT / Cooler jug



Bình giữ nhiệt Không vòi

Cooler jug (without spout)

750ml	No.1055	10,7 x 10,7 x 18,8 (cm)
1L	No.0530	11,8 x 11,8 x 20,8 (cm)
1,5L	No.0531	13,1 x 12,4 x 23,4 (cm)



2L	No.1624	14,7 x 15 x 25 (cm)
3L	No.1625	16,8 x 17 x 27,8 (cm)
4L	No.1626	18,5 x 19 x 30,5 (cm)



Bình giữ nhiệt Có vòi

Cooler jug (with spout)

1,5L	No.1553	13,1 x 12,4 x 23,5 (cm)
2L	No.0532	14,7 x 15 x 25 (cm)
3L	No.0533	16,8 x 17 x 27,8 (cm)
4L	No.0534	18,5 x 19 x 30,4 (cm)



Bình giữ nhiệt Màu nhũ Không vòi

Cooler jug (glitter color) (without spout)

750ml	No.1055	10,7 x 10,7 x 18,8 (cm)
1L	No.0530	11,8 x 11,8 x 20,8 (cm)
1,5L	No.0531	13,1 x 12,4 x 23,4 (cm)



Bình giữ nhiệt Màu nhũ Có vòi

Cooler jug (glitter color) (with spout)

1,5L	No.1553	13,1 x 12,4 x 23,5 (cm)
2L	No.0532	14,7 x 15 x 25 (cm)
3L	No.0533	16,8 x 17 x 27,8 (cm)
4L	No.0534	18,5 x 19 x 30,4 (cm)



Bình giữ nhiệt MAXCOOL

MAXCOOL cooler jug

1L	No.1279	12,4 x 11,8 x 21,9 (cm)
1,5L	No.1280	13,7 x 13 x 24,7 (cm)



CA CÁCH NHIỆT / *Insulated pitcher*



Ca cách nhiệt 350ml plus
Thermos mug - 350ml plus

No.1582 10,9 x 8,3 x 14 (cm)



Ca cách nhiệt 500ml plus
Thermos mug - 500ml plus

No.1583 12 x 9,4 x 16 (cm)



Ca cách nhiệt 750ml plus
Thermos mug - 750ml plus

No.1584 13,3 x 10,5 x 18 (cm)



Ca cách nhiệt 1000ml plus
Thermos mug - 1000ml plus

No.1585 14,3 x 11,5 x 20 (cm)





Ca đá nắp bằng

Ice water pitcher with flat lid

1L	No.515	12,6 x 17 x 16,4 (cm)
1,5L	No.516	14,5 x 19,4 x 18,7 (cm)
2,5L	No.517	17,1 x 23 x 22,1 (cm)



Ca đá cao

Tall ice water pitcher

1L	No.0331	11,7 x 17 x 19,6 (cm)
1,5L	No.0332	13,4 x 19,7 x 22,5 (cm)
2,5L	No.0333	15,7 x 22,8 x 26,3 (cm)



Ca cách nhiệt

Thermos mug

350ml	No.0201	11 x 8,2 x 14 (cm)
500ml	No.0202	12,3 x 9,3 x 16 (cm)
750ml	No.0253	13,5 x 10,6 x 18,2 (cm)
1000ml	No.0254	14,5 x 11,5 x 20 (cm)



Ca cách nhiệt (màu nhũ)

Double-wall insulated water pitcher (glitter color)

Nhỏ/Small	No.761	15 x 12 x 19 (cm)
Trung/Medium	No.762	18 x 14 x 21,5 (cm)
Lớn/Large	No.763	21 x 16 x 25 (cm)



Ca cách nhiệt

Double-wall insulated water pitcher

Nhỏ/Small	No.761	15 x 12 x 19 (cm)
Trung/Medium	No.762	18 x 14 x 21,5 (cm)
Lớn/Large	No.763	21 x 16 x 25 (cm)



Ca kiểu

Stylish ice water pitcher

Nhỏ/Small	No.H030	15 x 11 x 20 (cm)
Trung/Medium	No.H031	17 x 13 x 23 (cm)
Lớn/Large	No.H032	20 x 15 x 26 (cm)



BÌNH THỦY *vacuum flask*



Bình thủy

Vacuum flask

2L	No.1627	16,7 x 13,6 x 39,7 (cm)
3.2L	No.1692	20,4 x 16,7 x 42 (cm)



BÌNH NƯỚC BÌNH - XÔ

WATER BOTTLE - BABY BOTTLE



Bình nước 500ml-N636
Water bottle 500ml-N636

No.F1024 8,4 x 7 x 20,7 (cm)



Bình nước 500ml-N636
Water bottle 500ml-N636

No.F1102 8,4 x 7 x 20,7 (cm)



Bình nước 500ml-N636
Water bottle 500ml-N636

No.F1027 8,4 x 7 x 20,7 (cm)



Bình nước 500ml-N636
Water bottle 500ml-N636

No.F0567 8,4 x 7 x 20,7 (cm)



Bình nước 282-283-284
Water bottle (282-283-284)

500ml	No.F282	9,2 x 6,9 x 20 (cm) *
700ml	No.F283	9,5 x 7,5 x 22,3 (cm)
1000ml	No.F284	9,7 x 8 x 27 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Bình nước 287-288-289
Water bottle (287-288-289)

500ml	No.F287	9,2 x 6,9 x 20 (cm) *
700ml	No.F288	9,5 x 7,4 x 22,3 (cm)
1000ml	No.F289	9,7 x 7,8 x 27 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Bình nước 382-383-384
Water bottle (382-383-384)

500ml	No.F382	9,2 x 6,9 x 20 (cm)
700ml	No.F383	9,6 x 7,6 x 22,3 (cm)
1000ml	No.F384	9,8 x 8,1 x 27 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Bình nước 385-386-387
Water bottle (385-386-387)

500ml	No.F385	9,2 x 6,9 x 19,9 (cm)
700ml	No.F386	9,5 x 7,5 x 22,3 (cm)
1000ml	No.F387	9,8 x 7,9 x 27 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



No.F1132 / No.F1133 No.F1134 / No.F1135

Bình nước WINTER

WINTER water bottle

500ml	No.F1132	7,6 x 8,6 x 19,2 (cm)
700ml	No.F1133	7,6 x 8,6 x 23,7 (cm)
500ml	No.F1134	7,6 x 8,6 x 19,2 (cm)
700ml	No.F1135	7,6 x 8,6 x 23,7 (cm)



No.F972 / No.F973 No.F974 / No.F975

Bình nước SPRING

SPRING water bottle

500ml	No.F972	7,1 x 8,6 x 19,2 (cm)
700ml	No.F973	7,3 x 8,6 x 23,7 (cm)
500ml	No.F974	7,1 x 8,6 x 19,2 (cm)
700ml	No.F975	7,3 x 8,6 x 23,7 (cm)



No.F557 No.F813

Bình nước Matsu 700ml

700ml Matsu water bottle

No.F557	7,5 x 7,5 x 24,3 (cm)
No.F813	7,5 x 7,5 x 24,3 (cm)



Bình nước Summer 500ml

500ml Summer water bottle

No.F1293	7 x 7 x 22,7 (cm)
----------	-------------------



Bình nước Autumn - 700ml

Autumn water bottle - 700ml

No.F1303	8,4 x 7,3 x 23,1 (cm)
----------	-----------------------



Bình nước 350ml 251

350ml water bottle (251)

No.F251	Ø 6,5 x 17 (cm)
---------	-----------------



Bình nước 374-375-376

Water bottle (374-375-376)

500ml	No.F374	6,7 x 6,7 x 19,4 (cm)
700ml	No.F375	7,5 x 7,5 x 22,2 (cm)
1000ml	No.F376	8 x 8 x 27 (cm)



Bình nước 379-380-381

Water bottle (379-380-381)

500ml	No.F379	6,8 x 6,5 x 19,4 (cm)
700ml	No.F380	7,6 x 7,1 x 22,2 (cm)
1000ml	No.F381	7,9 x 7,4 x 27 (cm)



Bình nước 399-400-401

Water bottle (399-400-401)

500ml	No.F399	9,2 x 6,8 x 19,9 (cm)
700ml	No.F400	9,5 x 7,4 x 22,3 (cm) *
1000ml	No.F401	9,7 x 8 x 27 (cm) *



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



BÌNH NƯỚC HỌC SINH / Student water bottle



Bình nước học sinh 400ml
400ml student water bottle

No.1246 Ø 6,5 x 17 (cm)



Bình nước học sinh 500ml
500ml student water bottle

No.1480 8,4 x 8,4 x 22,5 (cm)



BÌNH SỮA / Baby bottle



Bình sữa Mirai eo 150ml
150ml Baby bottle

No.247 Ø 6 x 14 (cm)



Bình sữa Mirai eo quai 150ml
150ml Baby bottle with handle

No.248 10,1 x Ø 6 x 16 (cm)



Bình sữa Mirai eo 250ml
250ml Baby bottle

No.249 Ø 6,1 x 19 (cm)



Bình sữa Mirai eo quai 250ml
250ml Baby bottle with handle

No.250 10,1 x Ø 6,1 x 21 (cm)



BÌNH LỌC NƯỚC - XÔ ĐA NĂNG / Water purifier - Multi purpose dispenser



Bình lọc nước 22L
22 liters water purifier

No.H026 28,5 x 25,5 x 64,4 (cm)



Bình lọc nước 25L
25 liters water purifier

No.H028 40,6 x 34,8 x 67 (cm)

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Xô đa năng
Multi-function dispenser

Dung tích
sử dụng
Usable capacity

18	No.H106	36 x 32,5 x 47 (cm)	17,84L
25	No.H107	38,5 x 35,4 x 53,5 (cm)	24,49L



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order

CA - LY

PITCHER - CUP



Ca quai 2 màu 300ml
300ml 2-color mug

No.1319	9,8 x 7,7 x 8,6 (cm)
---------	----------------------



Ca quai 2 màu 420ml
420ml 2-color mug

Không nắp / Without lid	No.1357	8,5 x 10,5 x 10,5 (cm)
Có nắp / With lid	No.1506	8,7 x 10,5 x 12,8 (cm)



Ca quai 2 màu 500ml
500ml 2-color mug

No.1581	11,4 x 8,4 x 11,4 (cm)
---------	------------------------



Ca chữ nhật
Rectangular pitcher

1L	No.1677	14,8 x 9,4 x 14,4 (cm)
1,5L	No.1678	16,9 x 10,8 x 16,4 (cm)
2L	No.1679	18,5 x 12 x 18,1 (cm)
2,5L	No.1680	18,6 x 12 x 22,1 (cm)
3L	No.1681	19,5 x 12,7 x 23,7 (cm)





Lý 2 màu 300ml

300ml 2-color cup

No.1184	Ø 7,3 x 10 (cm)
---------	-----------------



Lý 350 - 500

Cup

350ml	No.1161	Ø 7,9 x 11 (cm)
500ml	No.1162	Ø 8,9 x 12,4 (cm)



Lý 2 màu 750ml

750ml 2-color cup

No.1636	9,6 x 9,2 x 20,7 (cm)
---------	-----------------------



Lý hai màu sọc 580ml

580ml 2-color striped cup

Kiểu 1/Type 1	No.1320	Ø 9,6 x 11,9 (cm)
Kiểu 2/Type 2	No.1321	Ø 9,6 x 11,9 (cm)



Lý trong

Clear cup

600ml	No.1492	Ø 9,8 x 15 (cm)
800ml	No.1493	Ø 11 x 16,5 (cm)



Lý

Cup

500ml	No.994	10,3 x 10 x 15,5 (cm)
700ml	No.995	11,2 x 11,5 x 17,2 (cm)



Ca tròn 500ml

500ml round mug

No.1233	9,6 x 12,4 x 12,4 (cm)
---------	------------------------



Ca tròn 750ml

750ml round mug

No.1317	9,6 x 12,4 x 18,4 (cm)
---------	------------------------



Ca 2 màu 1,5 lít

1.5L 2-color water pitcher

No.1495	12 x 17,5 x 16,5 (cm)
---------	-----------------------



Ca 2 màu 2 lít

2L 2-color water pitcher

No.1314	12 x 17,5 x 23,5 (cm)
---------	-----------------------



Ca TULIP

TULIP jug

1L	No.0461	14,1 x 10,5 x 14,2 (cm)
1,5L	No.0462	16,4 x 12 x 16,1 (cm)
2L	No.0463	17,9 x 13,4 x 17,8 (cm)
2,5L	No.0464	18,2 x 13,4 x 21,9 (cm)



Bộ ca trong 2,1L (1 Ca 2,1L + 4 Ly 300ml)

2.1L clear pitcher set (1 Pitcher 2.1L + 4 cups 300ml)

Ca/ Pitcher	No.1316	16,3 x 12 x 24,5 (cm)
Ly/ Cup	No.1161	Ø 7,9 x 11 (cm)



LY NHỰA SAN

PLASTIC GLASSES



Ly nhỏ sọc
Small striped glass

No.1347 Ø 6,9 x 9,3 (cm)



Ly nhỏ caro
Small checked glass

No.1348 Ø 6,9 x 9,3 (cm)



Ly lớn sọc
Large striped glass

No.1349 Ø 8,3 x 12,3 (cm)



Ly lớn caro
Large checked glass

No.1350 Ø 8,3 x 12,3 (cm)



Ly thấp đa giác
Short polygon glass

No.1302 7,8 x 7,4 x 8 (cm)



Ly thấp sọc
Short striped glass

No.1303 Ø 7,6 x 7,6 (cm)



Ly quai trung tròn
Medium glass with handle

No.1304 11,2 x 8,2 x 11,1 (cm)



Ly quai trung đa giác
Medium polygon glass with handle

No.1305 11,1 x 8,3 x 11,1 (cm)



Ly quai cao sọc
High striped glass with handle

No.1306 10,4 x 7,8 x 12,6 (cm)



Ly quai cao caro
High checked glass with handle

No.1307 10,2 x 7,4 x 12,6 (cm)



Ly quai lớn caro
Large checked glass with handle

No.1308 11,2 x 8,2 x 11,9 (cm)



Ly quai lớn bông
Large pattern glass with handle

No.1309 11 x 8,1 x 12 (cm)



Ly quai nhỏ bông
Small pattern glass with handle

No.1310 10,6 x 7,9 x 10 (cm)



Ly quai nhỏ sọc
Small striped glass with handle

No.1311 10,7 x 8 x 10,2 (cm)



Ly cao sọc
High striped glass

No.1312 Ø 8,2 x 15,1 (cm)



Ly cao caro
High checked glass

No.1313 Ø 7,9 x 15,1 (cm)

MATSU LOCK

HỘP THỰC PHẨM

FOOD CONTAINER



Hộp thực phẩm Matsu Lock 370ml
370ml Matsu Lock food container

No.1587 15,2 x 11,2 x 5,8 (cm)



Hộp thực phẩm Matsu Lock 640ml
640ml Matsu Lock food container

No.1588 17,8 x 13,3 x 6,4 (cm)



Hộp thực phẩm Matsu Lock 1050ml
1050ml Matsu Lock food container

No.1589 20,7 x 15,6 x 7,1 (cm)



HỘP THỰC PHẨM²

FOOD CONTAINER

HỘP THỰC PHẨM CHỮ NHẬT MATSU / Matsu rectangular food container



500ml	No.431	16 x 11 x 6 (cm)
1000ml	No.433	18,5 x 13,5 x 7,3 (cm)
1800ml	No.436	21 x 16 x 9 (cm)
2800ml	No.439	24 x 19 x 10 (cm)



800ml	No.432	16 x 11 x 9 (cm)
1500ml	No.434	18,5 x 13,5 x 10,4 (cm)
2400ml	No.437	21 x 16 x 11 (cm)
3600ml	No.440	24 x 19 x 12 (cm)



1600ml	No.435	16 x 11 x 17 (cm)
2600ml	No.438	18,5 x 13,5 x 17,8 (cm)
4000ml	No.441	21 x 16 x 19 (cm)
5500ml	No.442	24 x 19 x 20 (cm)

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP CN MATSU BỘ 3 - CN01

CN01 - Matsu rectangular food container set

500ml | 1000ml | 1800ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP CN MATSU BỘ 3 - CN03

CN03 - Matsu rectangular food container set

800ml | 1500ml | 2400ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP CN MATSU BỘ 3 - CN05

CN05 - Matsu rectangular food container set

1600ml | 2600ml | 4000ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP CN MATSU BỘ 3 - CN02

CN02 - Matsu rectangular food container set

1000ml | 1800ml | 2800ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP CN MATSU BỘ 3 - CN04

CN04 - Matsu rectangular food container set

1500ml | 2400ml | 3600ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP CN MATSU BỘ 3 - CN06

CN06 - Matsu rectangular food container set

2600ml | 4000ml | 5500ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP CN MATSU BỘ 4 - CN07

CN07 - Matsu rectangular food container set

500ml | 1000ml | 1800ml | 2800ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP CN MATSU BỘ 4 - CN08

CN08 - Matsu rectangular food container set

800ml | 1500ml | 2400ml | 3600ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP CN MATSU BỘ 4 - CN09

CN09 - Matsu rectangular food container set

1600ml | 2600ml | 4000ml | 5500ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order

HỘP THỰC PHẨM VUÔNG MATSU / Matsu square food container



400ml	No.443	12,3 x 12,3 x 5,5 (cm)
900ml	No.446	15,6 x 15,6 x 6,8 (cm) *
1600ml	No.449	18,8 x 18,8 x 7,9 (cm) *

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



500ml	No.444	12,3 x 12,3 x 6,6 (cm)
1200ml	No.447	15,6 x 15,6 x 8,1 (cm) *
2000ml	No.450	18,8 x 18,8 x 9,3 (cm) *

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



800ml	No.445	12,3 x 12,3 x 9,8 (cm)
1500ml	No.448	15,6 x 15,6 x 10,8 (cm)
3000ml	No.451	18,8 x 18,8 x 13,4 (cm)



HỘP TP VUÔNG MATSU BỘ 3 - V01

V01 - Matsu square food container set

400ml 900ml 1600ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP VUÔNG MATSU BỘ 3 - V02

V02 - Matsu square food container set

500ml 1200ml 2000ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP VUÔNG MATSU BỘ 3 - V03

V03 - Matsu square food container set

800ml 1500ml 3000ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order

HỘP THỰC PHẨM TRÒN MATSU / Matsu round food container



250ml	No.452	Ø 10 x 6,6 (cm)
500ml	No.454	Ø 12,9 x 7,5 (cm)
1000ml	No.457	Ø 15,8 x 8,6 (cm)



400ml	No.453	Ø 10 x 10 (cm) *
900ml	No.456	Ø 12,9 x 11,5 (cm)
1500ml	No.459	Ø 15,8 x 12,6 (cm)

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



600ml	No.455	Ø 10 x 15 (cm) *
1200ml	No.458	Ø 12,9 x 16 (cm) *
2000ml	No.460	Ø 15,8 x 17,1 (cm)

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP TRÒN MATSU BỘ 3 - T01

T01 - Matsu round food container set

250ml 500ml 1000ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP TRÒN MATSU BỘ 3 - T02

T02 - Matsu round food container set

400ml 900ml 1500ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



HỘP TP TRÒN MATSU BỘ 3 - T03

T03 - Matsu round food container set

600ml 1200ml 2000ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order

HỦ TRÒN /Round jar



Hũ tròn PP 300ml
300ml round jar

No.1474	Ø 9,6 x 7,8 (cm)
---------	------------------



Hũ tròn PP 400ml
400ml round jar

No.1297	Ø 9,6 x 9,5 (cm)
---------	------------------



Hũ tròn PP 700ml
700ml round jar

No.1471	Ø 11,3 x 11,8 (cm)
---------	--------------------



Hũ tròn PP 900ml
900ml round jar

No.1298	Ø 11,3 x 14 (cm)
---------	------------------



BỘ 2 HỦ TRÒN PP 300 - 700ml
Round jar set

300ml	700ml
-------	-------



BỘ 2 HỦ TRÒN PP 400 - 900ml
Round jar set

400ml	900ml
-------	-------

HỘP - THỐ / Container



Hộp bông
Flower container

Nhỏ/Small	No.965	17 x 12,4 x 6,2 (cm)
Trung/Medium	No.966	22 x 15,2 x 7,2 (cm)
Lớn/Large	No.967	26 x 17,7 x 8,3 (cm)



Hộp chữ nhật thấp
Short rectangular container

990	No.0990	18,4 x 10,8 x 6,8 (cm)
991	No.0991	23,2 x 13,6 x 7,7 (cm)
992	No.0992	29,2 x 17,2 x 9,4 (cm)



Hộp quai
Container with handle

Nhỏ/Small	No.1124	20,5 x 12,7 x 9,5 (cm)
Trung/Medium	No.1125	27,5 x 16,9 x 12,5 (cm)
Lớn/Large	No.1126	33 x 20,5 x 15,4 (cm)



BỘ HỘP BÔNG 3 SIZE
Flower container set

820ml	1600ml	2600ml
-------	--------	--------

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



BỘ HỘP CHỮ NHẬT THẤP 3 SIZE
Short rectangular container set

850ml	1600ml	3300ml
-------	--------	--------

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



BỘ HỘP QUAI 3 SIZE
Container with handle set

1500ml	3700ml	7200ml
--------	--------	--------

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Hộp bầu

Rounded corner container

150ml	No.0983	9,4 x 6,6 x 3,9 (cm)
280ml	No.0984	11,6 x 7,9 x 4,6 (cm)
490ml	No.0985	13,6 x 9,5 x 5,6 (cm)
780ml	No.0986	16 x 10,9 x 6,5 (cm)
1290ml	No.0987	18,6 x 12,4 x 8,1 (cm)
1950ml	No.0988	21,3 x 14,2 x 9,4 (cm)
2800ml	No.0989	23,9 x 15,8 x 10,5 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



BỘ HỘP BẦU 2 SIZE B01

B01 rounded corner container set

490ml 780ml

BỘ HỘP BẦU 3 SIZE B02

B02 rounded corner container set

490ml 780ml 1290ml

BỘ HỘP BẦU 4 SIZE B03

B03 rounded corner container set

280ml 490ml 780ml 1290ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order

BỘ HỘP BẦU 3 SIZE B05

B05 rounded corner container set

1290ml 1950ml 2800ml

BỘ HỘP BẦU 3 SIZE B06

B06 rounded corner container set

490ml 1290ml 2800ml

BỘ HỘP BẦU 5 SIZE B10

B10 rounded corner container set

150ml 280ml 490ml 780ml 1290ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Thố tròn

Round container

Nhí/Mini	No.970	11,6 x 10,7 x 6,2 (cm)
Nhỏ/Small	No.971	15,5 x 14,4 x 7,7 (cm)
Trung/Medium	No.972	19,1 x 17,6 x 9 (cm)
Lớn/Large	No.973	24,4 x 22,6 x 11,1 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



BỘ THỐ TRÒN 3 SIZE

Round container set

350ml 800ml 1400ml

BỘ THỐ TRÒN 3 SIZE

Round container set

800ml 1400ml 3000ml

BỘ THỐ TRÒN 4 SIZE

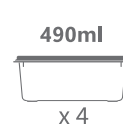
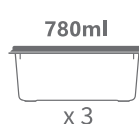
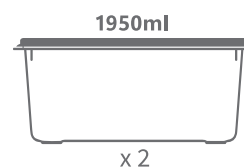
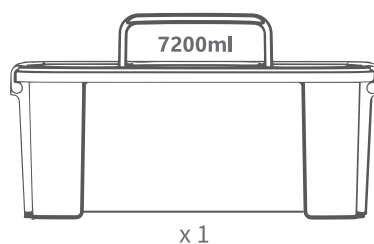
Round container set

350ml 800ml 1400ml 3000ml

* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order

BỘ HỘP THỰC PHẨM 19 CÁI

Food storage food set 19pcs



HỦ THỰC PHẨM

FOOD JAR



Hủ thực phẩm bát giác
Octagonal food jar

900ml	No.F858	9,6 x 9,6 x 14 (cm)
1400ml	No.F859	11,5 x 11,5 x 15,1 (cm)
1800ml	No.F860	11,5 x 11,5 x 18,9 (cm)
2300ml	No.F861	12,5 x 12,5 x 19,4 (cm)



Hủ thực phẩm Matsu
Food jar

900ml	No.F730	9,6 x 9,6 x 13,9 (cm)
1400ml	No.F731	11,5 x 11,5 x 15,4 (cm)
1800ml	No.F732	11,5 x 11,5 x 19,2 (cm)
2300ml	No.F733	12,6 x 12,6 x 20 (cm)



Hủ thực phẩm Matsu tròn
Round food jar

300ml	No.F924	Ø 7,5 x 9,6 (cm)
500ml	No.F925	Ø 8,1 x 12,8 (cm)
700ml	No.F926	Ø 9,5 x 13,2 (cm)
900ml	No.F847	Ø 10,4 x 14 (cm)
1400ml	No.F848	Ø 12,4 x 15,5 (cm)
1800ml	No.F849	Ø 12,4 x 19,3 (cm)
2300ml	No.F850	Ø 13,5 x 20,1 (cm)



Hủ tròn 2 màu
Round 2-color container

No.1351	Ø 14 x 11 (cm)
---------	----------------



Hủ vuông 2 màu
Square 2-color container

No.1352	14 x 14 x 11 (cm)
---------	-------------------





HỦ GIA VỊ

SPICE JAR



Bộ hũ gia vị 741

741 Spice jar set

No.F741 14,7 x 4,9 x 9,6 (cm)



Bộ hũ gia vị 742

742 Spice jar set

No.F742 15 x 5 x 13,8 (cm)



Hũ gia vị 100ml

100ml spice jar

No.F956 Ø 5 x 7,7 (cm)



Hũ gia vị 100ml

100ml spice jar

No.F957 Ø 5 x 7,7 (cm)



Hũ gia vị 100ml

100ml spice jar

No.F958 Ø 5 x 7,7 (cm)



Hũ gia vị 100ml

100ml spice jar

No.F959 Ø 5 x 7,7 (cm)



Hũ gia vị 150ml

150ml spice jar

No.F1054 Ø 5 x 10,4 (cm)



Hũ gia vị 150ml

150ml spice jar

No.F1055 Ø 5 x 10,4 (cm)



Hũ gia vị 150ml

150ml spice jar

No.F1056 Ø 5 x 10,4 (cm)



Hũ gia vị 150ml

150ml spice jar

No.F1057 Ø 5 x 10,4 (cm)



SẢN PHẨM NHÀ BẾP

KITCHEN PRODUCTS





Chén 2 màu
2-color small bowl

No.1363	Ø 12,5 x 7 (cm)
---------	-----------------



Tô 2 màu 2T5
2T5 2-color large bowl

No.1365	Ø 25 x 10,2 (cm)
---------	------------------



Dĩa trong
Clear plate

2T4	No.1375	Ø 24 x 4,1 (cm)
2T6	No.1376	Ø 26 x 4,3 (cm)
3T0	No.1590	Ø 30 x 4,4 (cm)



Giắt dao
Kitchen knife block

No.1338	22,4 x 12,7 x 21,6 (cm)
---------	-------------------------



Ổng đĩa giắt dao
Multi-function drain cutlery storage box

No.1513	25,5 x 14,8 x 20,2 (cm)
---------	-------------------------



Khay ống đĩa
Cutlery holder

No.0964	30,6 x 19 x 28,3 (cm)
---------	-----------------------



Ổng đĩa 1108
Cutlery tube

No.1108	14,1 x 14,9 x 28,5 (cm)
---------	-------------------------



Ổng đĩa oval
Oval cutlery tube

No.1358	19,2 x 9,1 x 13,2 (cm)
---------	------------------------



Ổng đĩa chữ nhật
Rectangular cutlery tube

No.1359	19,3 x 6,8 x 14,3 (cm)
---------	------------------------



Hộp giấy vuông 1093
1093 square tissue box

No.1093	13,4 x 13,4 x 9,1 (cm)
---------	------------------------



Hộp giấy vuông 1094
1094 square tissue box

No.1094	13,3 x 13,3 x 8,5 (cm)
---------	------------------------



Bộ gia vị
Spice organizer

No.771	31 x 12,1 x 7,2 (cm)
--------	----------------------



Thớt 2 màu
2-color cutting board

Nhỏ /Small	No.1270	29,1 x 20,2 x 1,1 (cm)
Lớn /Large	No.1271	36,7 x 25,3 x 1,4 (cm)



Thớt chữ nhật
Rectangular cutting board

Nhỏ /Small	No.0877	23,9 x 13,9 x 0,8 (cm)
Trung /Medium	No.0878	30,7 x 21,6 x 0,8 (cm)
Lớn /Large	No.0879	35,2 x 24,7 x 0,8 (cm)



Thớt tròn
Round cutting board

Nhỏ /Small	No.0880	Ø 24,5 x 0,8 (cm)
Trung /Medium	No.0881	Ø 28,7 x 0,8 (cm)
Lớn /Large	No.0882	Ø 33,1 x 0,8 (cm)



Khay chữ nhật (Mặt nhám)
Rectangular tray (Pattern surfaces)

Nhỏ /Small	No.1223	39 x 26,6 x 2,6 (cm)
Lớn /Large	No.1225	43,8 x 28,3 x 2,9 (cm)



Khay chữ nhật (Mặt trơn)
Rectangular tray (Sleek surfaces)

Nhỏ /Small	No.1223	39 x 26,6 x 2,6 (cm)
Lớn /Large	No.1225	43,8 x 28,3 x 2,9 (cm)



Khay trà chữ nhật
Rectangular tea tray

Nhỏ /Small	No.864	29,2 x 20,6 x 4,2 (cm)
Lớn /Large	No.866	36 x 26,6 x 4,2 (cm)



Khay tròn (Mặt nhám)
Round tray (Pattern surfaces)

3T5	No.1243	35,5 x 35 x 4 (cm)
3T9	No.1245	39,3 x 38,8 x 4,4 (cm)
4T4	No.1247	44,3 x 43,7 x 5 (cm)



Khay tròn (Mặt trơn)
Round tray (Sleek surfaces)

3T5	No.1243	35,5 x 35 x 4 (cm)
3T9	No.1245	39,3 x 38,8 x 4,4 (cm)
4T4	No.1247	44,3 x 43,7 x 5 (cm)



Mâm 2 màu
2-color round tray

2T5	No.1510	Ø 24,8 x 3,7 (cm)
3T0	No.1511	Ø 29,8 x 4 (cm)
3T5	No.1462	Ø 35 x 4,4 (cm)
4T0	No.1463	Ø 38,9 x 4,4 (cm)
4T5	No.1542	Ø 43,7 x 4,6 (cm)
5T0	No.1543	Ø 48,7 x 4,8 (cm)



Khay tròn
Round tray

Nhỏ /Small	No.1090	Ø 24,8 x 4,1 (cm)
Lớn /Large	No.1091	Ø 30,8 x 4,4 (cm)



Khay chén
Bowl tray

No.813	49 x 35 x 12 (cm)
---------------	-------------------



Khay nắp
Tray with lid

Nhỏ /Small	No.1254	25,7 x 18,4 x 7,1 (cm)
Lớn /Large	No.1255	33,2 x 23,6 x 9,1 (cm)





Khay đá 6 viên
Ice cube tray - 6 cubes

No.1346 25 x 12 x 5,3 (cm)



Khay đá 10 viên
Ice cube tray - 10 cubes

No.1261 24 x 10,7 x 4,3 (cm)



Khay đá 21 viên
Ice cube tray - 21 cubes

No.1260 25,1 x 11,5 x 3,6 (cm)



Khay đá 48 viên
Ice cube tray - 48 cubes

No.1259 25,3 x 9 x 2,7 (cm)



Khay rau câu 8 viên
Jelly tray - 8 shapes

No.1496 25,7 x 11,5 x 3,7 (cm)



Khay rau câu 8 viên
Jelly tray - 8 shapes

No.1497 25,7 x 11,5 x 3,7 (cm)



Khay rau câu 10 viên
Jelly tray - 10 shapes

No.1485 26 x 11,5 x 3,5 (cm)



Khay rau câu 10 viên
Jelly tray - 10 shapes

No.1498 26,3 x 11,5 x 3,4 (cm)



Khay rau câu 10 viên
Jelly tray - 10 shapes

No.1499 26,3 x 11,5 x 3,4 (cm)



Khay rau câu 18 viên
Jelly tray - 18 shapes

No.1484 26 x 11,5 x 2,8 (cm)



Khay rau câu 18 viên
Jelly tray - 18 shapes

No.1500 26,3 x 11,5 x 2,8 (cm)



Khay rau câu 18 viên
Jelly tray - 18 shapes

No.1501 26,3 x 11,5 x 2,8 (cm)





Khay cơm
Food Tray

Nhỏ/Small	No.H003	29 x 23 x 5 (cm)
Lớn/Large	No.758	32 x 26 x 6 (cm)



Khay cơm bầu
Round food tray

Nhỏ/Small	No.1119	28,1 x 22,1 x 4,4 (cm)
Lớn/Large	No.0794	37,5 x 29,7 x 4,9 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Khay cơm vuông
Square food tray

Nhỏ/Small	No.H108	27,2 x 22,8 x 5,2 (cm)
Lớn/Large	No.H109	31,1 x 25 x 5,2 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Lồng bàn chữ nhật
Rectangular dish cover

3T6	No.0923	36,6 x 29,8 x 12,5 (cm)
4T6	No.0924	46,6 x 35,6 x 14,4 (cm)
5T5	No.0925	54,4 x 41,5 x 16,6 (cm)
6T5	No.0926	64,4 x 49,4 x 19,2 (cm)



Lồng bàn tròn
Round dish cover

4T2	No.0918	Ø 42 x 12,9 (cm)
4T5	No.0919	Ø 45,4 x 14,2 (cm)
5T0	No.0920	Ø 49 x 14,4 (cm)
5T5	No.0921	Ø 54,3 x 17,4 (cm)
5T8	No.0922	Ø 57 x 18,8 (cm)



Úp ly (Nhựa PS)
Cup drying tray with cover (PS plastic)

Nhỏ/Small	No.1361	29,7 x 21,8 x 24,8 (cm)
Lớn/Large	No.1362	34,5 x 24,5 x 28 (cm)



Úp ly (Nhựa PP)
Cup drying tray with cover (PP plastic)

Nhỏ/Small	No.734	25 x 22 x 25 (cm)
Lớn/Large	No.785	34,7 x 24,8 x 28,5 (cm)



Ống tăm đa giác
Polygon toothpick holder

No.1110	5,8 x 5,8 x 8,8 (cm)
---------	----------------------



Ống tăm tam giác
Triangle toothpick holder

No.1109	5,6 x 5,6 x 8,5 (cm)
---------	----------------------



RỔ²

COLANDER



Rổ trái cây

Fruit dish

Nhỏ/Small	No.1133	Ø 22,2 x 4,6 (cm)
Trung/Medium	No.1134	Ø 24,7 x 5,2 (cm)
Lớn/Large	No.1135	Ø 29,7 x 6 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Bộ quay rau

Salad spinner

Nhỏ/Small	No.0275	Ø 22,9 x 18 (cm)
Lớn/Large	No.0807	Ø 26,2 x 20 (cm)



Rổ sọc tròn

Round striped colander

Nhỏ/Small	No.1063	Ø 20 x 8 (cm)
Trung/Medium	No.1064	Ø 25 x 8,5 (cm)
Lớn/Large	No.1065	Ø 30 x 9 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Rổ sọc oval

Oval striped colander

Nhỏ/Small	No.1211	26 x 17 x 7 (cm)
Trung/Medium	No.1212	30 x 20 x 8 (cm) *
Lớn/Large	No.1213	35 x 23 x 9 (cm) *



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Rổ sọc vuông

Square striped colander

Nhỏ/Small	No.1214	22 x 22 x 6,5 (cm)
Trung/Medium	No.1215	26 x 26 x 7,5 (cm)
Lớn/Large	No.1216	30 x 30 x 8,5 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Rổ 2 màu

2-color colander

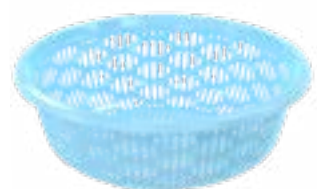
2T0	No.1396	22 x 20 x 8 (cm)
2T3	No.1355	25 x 23 x 9 (cm)
2T8	No.1397	31 x 28 x 11 (cm)
3T1	No.1356	34 x 31 x 12 (cm)



Rổ cái 2 màu

2-color colander

2T0	No.1643	Ø 20,2 x 7,4 (cm)
2T5	No.1526	Ø 24,9 x 9,4 (cm)
3T0	No.1527	Ø 29,8 x 11,3 (cm)
3T5	No.1528	Ø 34,9 x 12,1 (cm)
4T0	No.1529	Ø 38,9 x 13 (cm)
4T5	No.1569	Ø 43,6 x 14,9 (cm)
5T0	No.1570	Ø 48,7 x 16,7 (cm)



Rổ tròn đan

Round rattan colander

2T0	No.1066	Ø 20 x 6,9 (cm)
2T4	No.1074	Ø 24 x 8,2 (cm)
2T8	No.1075	Ø 28 x 9,4 (cm)
3T2	No.1077	Ø 32 x 10,3 (cm)
3T6	No.1078	Ø 36 x 12 (cm)





Rổ quai

Round colander with grip handle

2T0	No.0317	22,2 x 20 x 8,4 (cm)
2T4	No.0318	26,8 x 24 x 9,9 (cm)
2T8	No.0319	30,8 x 28 x 11,7 (cm)
3T2	No.0320	35,2 x 31,9 x 13,1 (cm)
3T6	No.0321	39,5 x 36,1 x 15 (cm)
4T0	No.0322	43,6 x 40 x 16,6 (cm)



Bộ thau rổ

Colander set

2T0	No.491	22 x 20 x 9 (cm)
2T4	No.492	27 x 24 x 10,5 (cm)
2T8	No.493	31 x 28 x 12,5 (cm)
3T2	No.494	35 x 32 x 14 (cm)
3T6	No.495	40 x 36 x 16 (cm)
4T0	No.496	43,5 x 40 x 17,5 (cm)



Bộ thau rổ (Màu trong)

Colander set (Transparent color)

2T0	No.491	22 x 20 x 9 (cm)
2T4	No.492	27 x 24 x 10,5 (cm)
2T8	No.493	31 x 28 x 12,5 (cm)
3T2	No.494	35 x 32 x 14 (cm)
3T6	No.495	40 x 36 x 16 (cm)
4T0	No.496	43,5 x 40 x 17,5 (cm)



Rổ cải

Vegetable colander

2T0	No.141	Ø 20 x 6,8 (cm)
2T4	No.143	Ø 24 x 8,2 (cm)
2T8	No.145	Ø 28 x 9,4 (cm)
3T0	No.146	Ø 30 x 9,7 (cm)
3T2	No.147	Ø 32 x 10,5 (cm)
3T6	No.148	Ø 36 x 12 (cm)
4T0	No.149	Ø 40 x 13,7 (cm)
4T6	No.150	Ø 46 x 15,4 (cm)
5T0	No.188	Ø 50 x 16,7 (cm)
5T6	No.189	Ø 56 x 18,4 (cm)



Rổ gạo

Rice colander

2T0	No.687	Ø 20 x 7 (cm)
2T4	No.688	Ø 23 x 8 (cm)
2T8	No.668	Ø 28 x 9 (cm)
3T0	No.669	Ø 30 x 9 (cm)
3T2	No.670	Ø 32 x 9,5 (cm)
3T6	No.690	Ø 35 x 11 (cm)
4T0	No.110	Ø 39,5 x 13 (cm)
4T6	No.111	Ø 45 x 15 (cm)
5T0	No.193	Ø 50 x 16 (cm)
5T6	No.194	Ø 56 x 17 (cm)



Rổ cạn

Shallow colander

2T0	No.0883	Ø 20 x 4,2 (cm)
2T5	No.0884	Ø 25 x 5 (cm)
3T0	No.0885	Ø 30 x 5,7 (cm)
3T5	No.0886	Ø 35 x 6,7 (cm)
4T0	No.0887	Ø 40 x 7,5 (cm)
4T5	No.0888	Ø 45 x 8,2 (cm)
5T0	No.0889	Ø 50 x 9,3 (cm)
5T5	No.0654	Ø 55 x 9,7 (cm)
6T0	No.0890	Ø 60 x 11,5 (cm)
6T5	No.0891	Ø 65 x 12,5 (cm)
7T0	No.0892	Ø 70 x 13,5 (cm)
7T5	No.0893	Ø 75 x 14,5 (cm)



Rổ bầu

Round colander

2T0	No.0506	Ø 20 x 7,4 (cm)
2T4	No.0507	Ø 24 x 8,8 (cm)
2T8	No.0508	Ø 28 x 10,2 (cm)
3T0	No.0509	Ø 30 x 11 (cm)
3T2	No.0510	Ø 32 x 11,5 (cm)
3T6	No.0511	Ø 36 x 13 (cm)



Rổ lục giác

Hexagon colander

2T0	No.1382	Ø 20 x 6 (cm) (cm)
2T6	No.1383	Ø 26 x 7,8 (cm)
3T0	No.1384	Ø 30 x 9 (cm)
3T4	No.1385	Ø 34 x 10,2 (cm)
3T6	No.1386	Ø 36 x 10,8 (cm)
4T0	No.1387	Ø 42 x 11,9 (cm)
4T2	No.1258	Ø 41,3 x 12 (cm)
4T6	No.1388	Ø 46 x 13,7 (cm)



Rổ thưa

Colander

3T0	No.0203	Ø 30 x 9 (cm)
3T4	No.0211	Ø 34 x 10,2 (cm)
3T6	No.0204	Ø 36 x 10,8 (cm)
4T0	No.0190	Ø 40 x 12 (cm)
4T6	No.0191	Ø 46 x 13,8 (cm)
5T0	No.0192	Ø 50 x 15,6 (cm)



RỔ CHỮ NHẬT

RECTANGULAR BASKET



Rổ chữ nhật

Rectangular basket

2T4	No.1417	33,2 x 23,5 x 9,8 (cm)
2T8	No.1418	37,2 x 28 x 10 (cm)



Rổ chữ nhật xếp

Folded rectangular basket

1T3	No.1299	38 x 26 x 13 (cm)
1T8	No.1300	38 x 26 x 18 (cm)
2T3	No.1301	38 x 26 x 23 (cm)



Rổ đan thấp

Short rattan basket

1T4	No.1098	20 x 14 x 6 (cm)
1T8	No.1099	25 x 18 x 7 (cm)
2T6	No.1100	35 x 26 x 8 (cm)





Rổ bông mai
Flower basket

2T0	No.0575	26,6 x 19,4 x 7 (cm)
2T2	No.0576	29,9 x 21,9 x 8,3 (cm)
2T4	No.0577	32,9 x 23,7 x 9 (cm)
2T6	No.0578	36 x 26 x 9,4 (cm)
2T8	No.0579	39,1 x 28 x 10,1 (cm)
3T0	No.0580	40,9 x 29 x 10,2 (cm)



Rổ chữ nhật
Rectangular basket

1T7	No.223	24,4 x 16,8 x 7 (cm)
2T0	No.0163	28,7 x 20 x 7,5 (cm)
2T2	No.0168	33,4 x 22,3 x 8 (cm)
2T6	No.0164	38 x 26 x 9 (cm)
3T0	No.0165	43 x 30 x 10 (cm)
3T4	No.224	49,4 x 33,8 x 11,5 (cm)



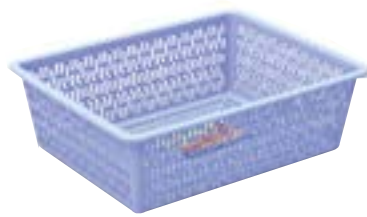
Rổ chữ nhật cao
High rectangular basket

1T7	No.0262	23,5 x 17 x 8 (cm)
2T0	No.0234	26,9 x 20 x 9 (cm)
2T2	No.0263	30,5 x 22 x 9,5 (cm)
2T6	No.0235	34,5 x 26 x 10 (cm)
3T0	No.0236	38,5 x 30 x 12 (cm)
3T6	No.0237	45,9 x 37 x 15,2 (cm)



Rổ chữ nhật
Rectangular basket

2T7	No.1454	40 x 27 x 14,7 (cm)
3T2	No.1455	46 x 31,6 x 17 (cm)



Rổ chữ nhật cao 3T8
3T8 high rectangular basket

No.0978	47,5 x 37,5 x 15 (cm)
---------	-----------------------



Rổ chữ nhật đan
Rectangular rattan basket

1T7	No.512	23 x 17 x 7,4 (cm)
2T1	No.513	27,8 x 21 x 7,7 (cm)
2T6	No.514	33,5 x 26 x 8 (cm)



Rổ đan cao
High rattan basket

1T4	No.1101	20 x 14 x 7,5 (cm)
2T0	No.1102	25 x 20 x 10,5 (cm)
2T9	No.1103	35 x 29 x 13 (cm)



Rổ đan cao (Có nắp)
High rattan basket (with cover)

2T0	No.1102	25 x 20 x 10,5 (cm)
2T9	No.1103	35 x 29 x 13 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Rổ đan vành
Rattan rimmed basket

Nhỏ/Small	No.0880	37 x 26 x 8 (cm)
Trung/Medium	No.0881	37 x 26 x 16 (cm)
Lớn/Large	No.0882	37 x 26 x 24 (cm)



GIỎ

BASKET - HAMPER



Giỏ nắp Plus

Hamper with lids Plus

Nhí/Mini	No.1599	30,8 x 23,5 x 19,4 (cm)
Nhỏ/Small	No.1598	35,8 x 26,3 x 23,1 (cm)
Lớn/Large	No.1594	41,1 x 29,5 x 27 (cm)
Đại/Grand	No.1593	46,6 x 32,5 x 31,1 (cm)



Giỏ nắp

Basket with cover

Lớn/Large	No.755	43,9 x 32 x 23,4 (cm)
Đại/Grand	No.745	53,2 x 36,5 x 26,4 (cm)



Giỏ nắp 2016

2016 basket with cover

Nhí/Mini	No.0381	31,8 x 23,2 x 18,8 (cm)
Nhỏ/Small	No.0382	37,5 x 26,7 x 21,8 (cm)
Lớn/Large	No.0383	45,6 x 31,7 x 25 (cm)
Đại/Grand	No.0384	53,5 x 36,9 x 26,5 (cm)





Giỏ quà

Gift hamper

Nhỏ/Small	No.1127	34 x 23,5 x 31 (cm)
Lớn/Large	No.1128	39,5 x 27,5 x 36,5 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Giỏ oval DAILY

DAILY oval basket

No.0958	49,6 x 27,1 x 39,6 (cm)
----------------	-------------------------



Giỏ vuông DAILY

DAILY square basket

No.0959	44,8 x 23,5 x 45,8 (cm)
----------------	-------------------------



Giỏ xách vuông

Square basket

Nhỏ/Small	No.1135	31,3 x 16,5 x 39 (cm)
Lớn/Large	No.1136	38 x 25 x 42,5 (cm)



Giỏ xách Thái

Thai basket

Nhỏ/Small	No.01133	34 x 23,5 x 37,7 (cm)
Lớn/Large	No.01134	38 x 28 x 41,4 (cm)



Giỏ quai Thái

Thai basket with handle

Nhỏ/Small	No.0909	Ø 33 x 25 (cm)
Lớn/Large	No.0910	Ø 37 x 28 (cm)
Đại/Grand	No.0913	Ø 41,5 x 32 (cm)



Giỏ siêu thị lớn

Large supermarket basket

No.1353	47,6 x 33,6 x 26,1 (cm)
----------------	-------------------------



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Giỏ siêu thị

Supermarket basket

No.724	44 x 31 x 25 (cm)
---------------	-------------------



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Giỏ bông

Flower basket

Nhỏ/Small	No.1457	29,3 x 24,2 x 16,9 (cm)
Trung/Medium	No.1458	34,2 x 26,1 x 20,8 (cm)
Lớn/Large	No.1459	37,8 x 29,9 x 23,6 (cm)



Giỏ quai bông

Flower basket with handle

No.1489	42,9 x 33,4 x 38,5 (cm)
----------------	-------------------------



SỢT

BASKET



Sọt chữ nhật đơn

Rattan rectangular laundry basket

No.0937	43,5 x 32,6 x 56 (cm)
----------------	-----------------------



Sọt vuông

Square basket

Nhí/Mini	No.0941	27 x 27 x 30 (cm)
Nhỏ/Small	No.0940	29 x 29 x 33 (cm)
Trung/Medium	No.0939	34 x 34 x 38 (cm)
Lớn/Large	No.0938	40 x 40 x 44 (cm)
Đại/Grand	No.H006	44 x 44 x 51 (cm)



Sọt oval

Oval basket

Nhí/Mini	No.H042	28,2 x 28,2 x 28,6 (cm)
Nhỏ/Small	No.H043	32,7 x 32,7 x 30,5 (cm)
Trung/Medium	No.H044	34,3 x 34,3 x 37,6 (cm)
Đại/Large	No.H207	41,2 x 41,2 x 44,7 (cm)
Cổ/Grand	No.H208	44 x 44 x 54,5 (cm)





Sọt tròn sọc

Round storage bin

Nhỏ/Small	No.1333	Ø 18,9 x 23,2 (cm)
Lớn/Large	No.1334	Ø 24,3 x 29,3 (cm)



Sọt vuông sọc

Square storage bin

Nhỏ/Small	No.1335	19 x 19 x 23 (cm)
Lớn/Large	No.1336	23 x 23 x 30 (cm)



Sọt tròn

Round basket

Mini/Mini	No.0268	Ø 18 x 16 (cm)
Nhí/Small	No.0630	Ø 21 x 19,5 (cm)
Nhỏ/Small	No.0770	Ø 25,7 x 25,2 (cm)
Trung/Medium	No.0269	Ø 30,5 x 31,3 (cm)



Sọt tròn 2 màu

Round basket

Nhí/Mini	No.0268	Ø 18 x 16 (cm)
Nhỏ/Small	No.0630	Ø 21 x 19,5 (cm)
Trung/Medium	No.0770	Ø 25,7 x 25,2 (cm)



Sọt tròn đan

Rattan round basket

Nhỏ/Small	No.1165	Ø 25,8 x 27,6 (cm)
Trung/Medium	No.1166	Ø 30 x 32,2 (cm)
Lớn/Large	No.1167	Ø 35 x 37,6 (cm)
Đại/Grand	No.1168	Ø 40,5 x 43,9 (cm)



Sọt quai

Basket with handle

Nhỏ/Small	No.730	Ø 26,6 x 25,5 (cm)
Trung/Medium	No.731	Ø 31,3 x 31,5 (cm)



Sọt quai lớn

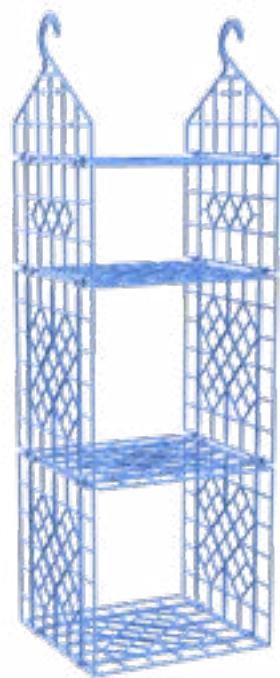
Basket

No.1398	Ø 42,2 x 44,3 (cm)
----------------	--------------------



MÓC TREO MÓC ÁO KẸP ÁO

LAUNDRY HANGER
HANGER
CLOTHES PEG



Giá treo nhiều tầng
Foldable hanging closet

3T/3-tiers	No.1374/3	31 x 29,5 x 66 (cm)
4T/4-tiers	No.1374/4	31 x 29,5 x 96 (cm)
5T/5-tiers	No.1374/5	31 x 29,5x 126 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Móc dù vuông
Square hanger

No.230	35 x 35 x 40,5 (cm)
--------	---------------------



Móc dù tròn
Round hanger

No.231	Ø 39 x 45 (cm)
--------	----------------



Móc dù chữ nhật
Rectangular hanger

No.232	69 x 32 x 40,8 (cm)
--------	---------------------



Móc treo 8 kẹp
Hanger

No.1248	43,5 x 2 x 25 (cm)
---------	--------------------



Móc dù xếp
Folding hanger

No.996	Ø 46,5 x 37 (cm)
--------	------------------



Móc áo treo tường
Hanger

No.1169	48,2 x 8,8 x 3,5 (cm)
---------	-----------------------



Kẹp áo 20N - 30N
Clothes pegs

20N	No.0480	6 x 3,5 x 1,5 (cm)
30N	No.1242	6 x 3,5 x 1,5 (cm)



Kẹp áo 20V - 30V
Clothes pegs

20V	No.1256	6 x 3,5 x 1,5 (cm)
30V	No.1257	6 x 3,5 x 1,5 (cm)



Dây xích
Chain with hook

3m	No.1250
5m	No.1251
10m	No.1252



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Móc áo nhỏ 1425

1425 small hanger

No.1425 28,6 x 0,6 x 14 (cm)



Móc áo nhỏ 1430

1430 small hanger

No.1430 28 x 0,4 x 14 (cm)



Móc áo nhỏ 1502

1502 small hanger

No.1502 28 x 0,5 x 13,8 (cm)



Móc áo nhỏ 1503

1503 small hanger

No.1503 28,9 x 0,6 x 12,7 (cm)



Móc áo lớn 1426

1426 large hanger

No.1426 40,7 x 0,7 x 19,4 (cm)



Móc áo lớn 1431

1431 large hanger

No.1431 40 x 0,6 x 20 (cm)



Móc áo lớn 1504

1504 large hanger

No.1504 44 x 0,7 x 20,7 (cm)



Móc áo lớn 1505

1505 large hanger

No.1505 44 x 0,6 x 21,7 (cm)





KỆ

SHELF



Kệ chén
Dish drying shelf

Nhỏ /Small	No.0795	44,5 x 31,5 x 42,5 (cm)
Lớn /Large	No.0796	54 x 35,5 x 45,5 (cm)



Kệ nắp nhỏ
Small kitchen shelf with cover

2N /2-tiers	No.0379/2	47 x 34,4 x 78 (cm)
3N /3-tiers	No.0379/3	47 x 34,4 x 110 (cm)



Kệ nắp lớn
Large kitchen shelf with cover

2N /2-tiers	No.0380/2	59,5 x 40,5 x 86 (cm)
3N /3-tiers	No.0380/3	59,5 x 40,5 x 121 (cm)





Kệ nhí

Mini kitchen shelf

2N/2-tiers	No.0819/2	39,5 x 28,5 x 29 (cm)
3N/3-tiers	No.0819/3	39,5 x 28,5 x 39 (cm)
4N/4-tiers	No.0819/4	39,5 x 28,5 x 68 (cm)



Kệ lờ

Short kitchen shelf

2N/2-tiers	No.0820/2	45 x 31 x 36,5 (cm)
3N/3-tiers	No.0820/3	45 x 31 x 59 (cm)
4N/4-tiers	No.0820/4	45 x 31 x 81 (cm)



Kệ kiểu

Stylish kitchen shelf

2N/2-tiers	No.0824/2	44 x 30 x 36,5 (cm)
3N/3-tiers	No.0824/3	44 x 30 x 59 (cm)
4N/4-tiers	No.0824/4	44 x 30 x 81 (cm)



Kệ nhỏ

Small kitchen shelf

2N/2-tiers	No.0826/2	44,5 x 31,5 x 38 (cm)
3N/3-tiers	No.0826/3	44,5 x 31,5 x 61,5 (cm)
4N/4-tiers	No.0826/4	44,5 x 31,5 x 84,5 (cm)



Kệ trung

Medium kitchen shelf

3N/3-tiers	No.0827/3	54 x 35,5 x 65,5 (cm)
4N/4-tiers	No.0827/4	54 x 35,5 x 89,5 (cm)



Kệ lớn (không bánh xe)

Large kitchen shelf (without wheel)

3N/3-tiers	No.0828/3	63,5 x 40 x 69,8 (cm)
4N/4-tiers	No.0828/4	63,5 x 40 x 97,3 (cm)



Kệ lớn (có bánh xe)

Large kitchen shelf (with wheel)

3N/3-tiers	No.0828/3	63,5 x 40 x 77,5 (cm)
4N/4-tiers	No.0828/4	63,5 x 40 x 105 (cm)



Kệ góc nhỏ

Small corner shelf

3N/3-tiers	No.1272/3	33,5 x 23 x 59 (cm)
4N/4-tiers	No.1272/4	33,5 x 23 x 81 (cm)



Kệ góc lớn

Large corner shelf

3N/3-tiers	No.1273/3	48,5 x 30 x 59 (cm)
4N/4-tiers	No.1273/4	48,5 x 30 x 81 (cm)





Kệ dép lưới nhỏ
Small mesh shoes shelf

3T/3-tiers	No.0555/3	42 x 19 x 57,4 (cm)
4T/4-tiers	No.0555/4	42 x 19 x 73,5 (cm)



Kệ dép lưới lớn
Large mesh shoes shelf

3T/3-tiers	No.556/3	47 x 19 x 54 (cm)
4T/4-tiers	No.556/4	47 x 19 x 73,5 (cm)



Kệ dép lưới đại
Grand mesh shoes shelf

3T/3-tiers	No.1483/3	55,8 x 23,1 x 58,4 (cm)
4T/4-tiers	No.1483/4	55,8 x 23,1 x 78,6 (cm)



Kệ dép trung
Small shoes shelf

3T/3-tiers	No.173/3	48 x 30,5 x 46 (cm)
4T/4-tiers	No.173/4	48 x 30,5 x 65,5 (cm)



Kệ dép đại
Grand shoes shelf

3T/3-tiers	No.174/3	66 x 30,5 x 46 (cm)
4T/4-tiers	No.174/4	66 x 30,5 x 65,5 (cm)



Kệ bông
Laundry shelf

No.1377	49,5 x 32,6 x 79,4 (cm)
---------	-------------------------



Kệ dụng cụ
Tool shelves

Nhỏ/Small	No.716	12,2 x 18,3 x 8,4 (cm)
Trung/Medium	No.717	15,6 x 25,8 x 12,3 (cm)
Lớn/Large	No.718	21 x 35,3 x 14,7 (cm)
Đại/Grand	No.719	30,4 x 47,9 x 18 (cm)



Kệ dụng cụ cao
High tool shelves

No.1494	21,6 x 34,7 x 20,6 (cm)
---------	-------------------------



Kệ DANA
DANA shelf

3T/3-tiers	No.1057/3	54,2 x 41,2 x 84,5 (cm)
4T/4-tiers	No.1057/4	54,2 x 41,2 x 119,8 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order

THAU

BASIN

THAU / Basin



Thau sâu
Wash basin

2T0	No.H045	Ø 19,8 x 7,4 (cm)
2T2	No.H103	Ø 21,5 x 7,8 (cm)
2T4	No.H046	Ø 23,3 x 8,4 (cm)
2T6	No.H104	Ø 25,5 x 8,9 (cm)
2T8	No.H047	Ø 27,5 x 9,5 (cm)
3T0	No.H105	Ø 29,5 x 10,3 (cm)
3T2	No.H048	Ø 30,2 x 10,9 (cm)
3T6	No.H041	Ø 35 x 12,2 (cm)
4T0	No.H049	Ø 38,5 x 13 (cm)
4T5	No.H050	Ø 42,7 x 14,7 (cm)
5T0	No.256	Ø 50 x 16 (cm)
5T5	No.257	Ø 55 x 18,5 (cm)
6T0	No.258	Ø 60 x 21,5 (cm)
6T5	No.260	Ø 65 x 23,5 (cm)
7T0	No.261	Ø 70 x 26 (cm)



Thau bầu
Round basin

2T0	No.0535	Ø 20,5 x 7,2 (cm) *
2T2	No.0536	Ø 21,9 x 8 (cm) *
2T4	No.0537	Ø 24,6 x 8,4 (cm) *
2T6	No.0538	Ø 25,9 x 8,9 (cm) *
2T8	No.0539	Ø 28 x 9,4 (cm) *
3T0	No.0540	Ø 30 x 10,1 (cm) *
3T2	No.0541	Ø 31,9 x 10,9 (cm) *
3T6	No.0542	Ø 36 x 12 (cm) *
4T0	No.0543	Ø 39,9 x 13,1 (cm) *
4T5	No.0544	Ø 44,7 x 14,4 (cm) *
5T0	No.0545	Ø 49,5 x 16 (cm)
5T5	No.0334	Ø 54,2 x 18 (cm)
6T0	No.0335	Ø 59,4 x 21 (cm)
6T5	No.0336	Ø 64,2 x 23,5 (cm)
7T0	No.0337	Ø 69,8 x 26 (cm)
8T2	No.0338	Ø 82,4 x 30,9 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Thau trong
Clear basin

2T0	No.1340	Ø 20 x 6,7 (cm)
3T6	No.1341	Ø 36 x 12,1 (cm)



Thau 2 màu
2-color basin

2T0	No.1642	Ø 20 x 6,9 (cm)
2T5	No.1508	Ø 24,8 x 8,7 (cm)
3T0	No.1509	Ø 29,8 x 10,5 (cm)
3T5	No.1460	Ø 35 x 11,3 (cm)
4T0	No.1461	Ø 38,9 x 12,2 (cm)
4T5	No.1540	Ø 44 x 14,2 (cm)
5T0	No.1541	Ø 49 x 16 (cm)



THAU TẮM / Baby bathtub



Thau tắm Matsu
Matsu baby bathtub

Nhỏ/Small	No.324	66,3 x 40,2 x 18,6 (cm)
Lớn/Large	No.325	70,7 x 43,2 x 20 (cm)
Đại/Grand	No.326	76,8 x 45,1 x 22,4 (cm)



Thau tắm
Baby bathtub

Nhỏ/Small	No.769	64 x 41 x 17 (cm)
Lớn/Large	No.768	68 x 44 x 20 (cm)
Đại/Grand	No.H087	76 x 47 x 23,5 (cm)



GÁO

DIPPER



Gáo bầu 1293
1293 water dipper

No.1293	28,9 x 15,1 x 13 (cm)
----------------	-----------------------



Gáo
Thicken water dipper

872	No.872	24,4 x 14,6 x 10,5 (cm)
873	No.873	28,3 x 17,9 x 12,5 (cm)



Gáo cạn
water dipper

Nhỏ/Small	No.981	24,8 x 16 x 9,7 (cm)
Lớn/Large	No.982	27,8 x 18,8 x 11,4 (cm)



XÔ ĐÁ

ICE BUCKET



Xô đá Coolax

Coolax ice bucket

No.1490	35 x 27 x 26 (cm)
---------	-------------------



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Xô đá Be-cool

Be-cool ice bucket

No.1492	27 x 24,8 x 23,8 (cm)
---------	-----------------------



Xô đá

Ice bucket

Nhỏ/Small	No.1172	26 x 23 x 21,5 (cm)
Lớn/Large	No.1173	29 x 25 x 24,5 (cm)



Gắp đá

Ice tongs

No.1174	22,5 x 8,5 x 5 (cm)
---------	---------------------





XÔ

BUCKET



Xô

Water bucket

Dung tích
sử dụng
Usable capacity

4	No.H060	21,4 x 19,6 x 18,3 (cm)	3,56L
6	No.H061	23,7 x 21,7 x 19,8 (cm)	4,69L
8	No.H062	26,6 x 24,3 x 23 (cm)	6,87L
10	No.H063	28,2 x 26,4 x 24,6 (cm)	8,6L
12	No.H064	32 x 28 x 26,5 (cm)	10,71L
14	No.H065	34 x 31 x 29 (cm)	13,86L
16	No.H155	35 x 32 x 31 (cm)	15,69L
18	No.H154	36 x 33 x 32 (cm)	17,6L
20	No.H066	37 x 34 x 33 (cm)	19,08L



Xô vuông

Square water bucket

Dung tích
sử dụng
Usable capacity

4	No.0233	25 x 21 x 17 (cm)	4,1L
6	No.0327	25,2 x 23 x 21,3 (cm)	5,9L
8	No.0328	27,4 x 25,2 x 23,5 (cm)	8L
10	No.0329	29,5 x 27,1 x 25,3 (cm)	10L
12	No.0330	31,5 x 29 x 27,1 (cm)	11,9L



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Xô quai sắt

Bucket with steel handle

Dung tích
sử dụng
Usable capacity

10	No.1412	27,4 x 26,4 x 26,5 (cm)	9,85L
12	No.1413	29,4 x 28 x 28,1 (cm)	11,83L
14	No.1414	31 x 29,4 x 29,6 (cm)	13,8L
16	No.1415	32,4 x 30,7 x 31 (cm)	15,56L
20	No.1416	34,9 x 33 x 33,4 (cm)	19,75L



Thùng tròn 20 - Nắp guarantee

Round container 20 - Guarantee lid

Dung tích
sử dụng
Usable capacity

No.0829	32,2 x Ø31,8 x 36,1 (cm)	21L
---------	--------------------------	-----



THÙNG

CONTAINER



Thùng gạo Matsu

Matsu rice box

15Kg	No.H007	31,3 x 36 x 42 (cm)
25Kg	No.H102	31 x 36 x 55 (cm)



Thùng gạo trong

Clear rice box

15Kg	No.1163	41,2 x 22,5 x 39,8 (cm)
25Kg	No.1164	41,2 x 22,5 x 54,8 (cm)



Thùng chữ nhật

Rectangular container

10	No.H115	41,2 x 27,2 x 14,5 (cm)
15	No.H116	46 x 32 x 16 (cm)
30	No.H117	57 x 38 x 21 (cm)
45	No.997	63,4 x 42,7 x 23,9 (cm)
55	No.998	67,6 x 45,7 x 25,4 (cm)
90	No.1244	76,7 x 51,4 x 31,9 (cm)



Thùng vuông

Square container

Có bánh xe / With wheel

15	No.749	44 x 31 x 21 (cm)
30	No.750	52 x 36,2 x 27,5 (cm)
55	No.748	61 x 43 x 32 (cm)
90	No.747	70 x 49 x 41 (cm)
120	No.213	74,5 x 53 x 45 (cm)
140	No.214	78,5 x 56 x 47 (cm)

Không có bánh xe / Without wheel

220	No.853	102 x 60,5 x 46 (cm)
-----	--------	----------------------



Thùng tròn

Round barrel

Có quai sắt / With handle

35	No.677	Ø 39 x 41,5 (cm)
45	No.678	Ø 43,5 x 46 (cm)
60	No.632	Ø 49 x 52 (cm)
90	No.679	Ø 55 x 58 (cm)

Không có quai sắt / Without handle

25	No.629	Ø 36,5 x 38 (cm)
120	No.0847	Ø 60,1 x 67,8 (cm)
160	No.0848	Ø 66 x 75 (cm)
220	No.0849	Ø 72 x 85,5 (cm)





Thùng đa năng Matsu Lock 15
Matsu Lock multi storage box 15

No.1571 | 41,4 x 29,5 x 18,1 (cm)



Thùng đa năng Matsu Lock 30
Matsu Lock multi storage box 30

No.1591 | 53,3 x 34,7 x 21,9 (cm)



Thùng đa năng Matsu Lock 45
Matsu Lock multi storage box 45

No.1572 | 60,3 x 39,2 x 25 (cm)



Bộ thùng đa năng Matsu Lock
Combo Matsu Lock multi storage box

No.1578 | 2 Thùng 15 + 1 Thùng 45
(2 boxes 15 + 1 box 45)



THÙNG RÁC

DUSTBIN



Thùng rác Eco 1N

Single compartment ECO trash can

No.0953/1 20 x 38 x 44 (cm)



Thùng rác Eco bộ 2

Dual compartment ECO trash can

No.0953/2 41,5 x 38 x 46 (cm)



Thùng rác Eco bộ 3

Tripple compartment ECO trash can

No.0953/3 64 x 38 x 46 (cm)



Thùng rác Eco bộ 4

Quad compartment ECO trash can

No.0953/4 83 x 38 x 46 (cm)



Thùng rác lật 3 ngăn

Triple compartment flip top trash can

No.1288 86 x 49 x 60 (cm)





Thùng rác đạp Matsu (màu trong)

Matsu foot pedal dustbin (Transparent color)

Nhí/Mini	No.0270	16 x 19,5 x 23,5 (cm)
Nhỏ/Small	No.0271	22,2 x 27 x 33,1 (cm)
Trung/Medium	No.0272	25,8 x 31,9 x 38,1 (cm)
Lớn/Large	No.0273	30,5 x 37,5 x 45 (cm)



Thùng rác đạp Oval (màu trong)

Oval foot pedal dustbin (Transparent color)

Nhí/Mini	No.217	19,9 x 18,2 x 22,1 (cm)
Nhỏ/Small	No.186	26,3 x 24,2 x 29,4 (cm)
Trung/Medium	No.187	31 x 27,7 x 34,4 (cm)
Lớn/Large	No.218	39,3 x 35,3 x 44,4 (cm)



Thùng rác đạp

Foot pedal dustbin

Nhí/Mini	No.766	17,3 x 17,3 x 21 (cm)
Nhỏ/Small	No.741	25,7 x 25,7 x 29,5 (cm)
Trung/Medium	No.740	29 x 29 x 35,7 (cm)
Lớn/Large	No.742	34 x 34 x 44 (cm)



Thùng rác đạp Matsu

Matsu foot pedal dustbin

Nhí/Mini	No.0270	16 x 19,5 x 23,5 (cm)
Nhỏ/Small	No.0271	22,2 x 27 x 33,1 (cm)
Trung/Medium	No.0272	25,8 x 31,9 x 38,1 (cm)
Lớn/Large	No.0273	30,5 x 37,5 x 45 (cm)



Thùng rác đạp Oval

Oval foot pedal dustbin

Nhí/Mini	No.217	19,9 x 18,2 x 22,1 (cm)
Nhỏ/Small	No.186	26,3 x 24,2 x 29,4 (cm)
Trung/Medium	No.187	31 x 27,7 x 34,4 (cm)
Lớn/Large	No.218	39,3 x 35,3 x 44,4 (cm)



Thùng rác nắp lật

Swing dustbin

Nhỏ/Small	No.H126	24 x 20 x 39 (cm)
Trung/Medium	No.H127	32 x 27 x 51,2 (cm)
Lớn/Large	No.0199	40 x 37,2 x 66,5 (cm)
Đại/Grand	No.H162	47,6 x 43,8 x 74,4 (cm)



Ký rác

Dustpan

Nhỏ/Small	No.0955	24,5 x 22,5 x 22,1 (cm)
Lớn/Large	No.0956	33,2 x 29,6 x 27 (cm)



Ký rác cán cao

Tall dustpan

Nhỏ/Small	No.0957	23 x 28,5 x 68 (cm)
Lớn/Large	No.1595	29,9 x 35,5 x 79,5 (cm)



Bộ ký rác xếp

Folding dustpan and broom set

No.1230	27,9 x 11,3 x 93,5 (cm)
---------	-------------------------





Thùng rác công cộng 90 lít
90L public dustbin

No.1379 47 x 53 x 68,5 (cm)



Thùng rác công cộng 120 lít
120L public dustbin

No.1380 47,5 x 57,3 x 91 (cm)



Thùng rác công cộng 240 lít
240L public dustbin

No.1381 59 x 73 x 107 (cm)





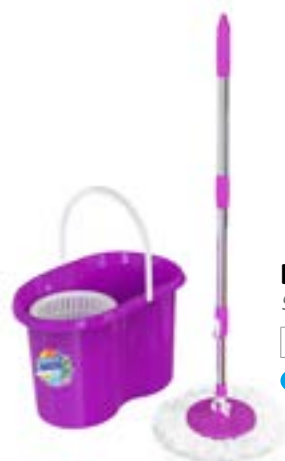
BỘ LAU NHÀ

SPIN MOP & BUCKET FLOOR CLEANING



Bộ lau nhà QN - 9 lít
9L - QN House cleaning kit

No.086	45,5 x 27 x 29,5 (cm)
--------	-----------------------



Bộ lau nhà 9 lít
9L spin mop & bucket floor cleaning

No.863	47 x 29 x 31 (cm)
--------	-------------------



Bộ lau nhà 10 lít
10L spin mop & bucket floor cleaning

No.497	46 x 27,5 x 30 (cm)
--------	---------------------



Bộ lau nhà 11 lít
11L spin mop & bucket floor cleaning

No.899	49,5 x 29,5 x 29,5 (cm)
--------	-------------------------



Bộ lau nhà 14 lít
14L spin mop & bucket floor cleaning

No.339	50,5 x 35 x 30 (cm)
--------	---------------------





SÓNG

CRATE



Sóng bát nhà hàng 1T5
1T5 rectangular bus tub

No.1573	52,4 x 38 x 14,9 (cm)
----------------	-----------------------



Sóng bát
Solid crate

Nhỏ/Small	No.709	46,5 x 31 x 10,5 (cm)
Trung/Medium	No.711	55 x 36,5 x 11 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Sóng lưới
Mesh crate

Nhỏ/Small	No.0708	47 x 31,2 x 10,5 (cm)
Lớn/Large	No.0710	55,4 x 36,7 x 11 (cm)



Sóng bát có nắp
Solid crate with cover

No.1666	59,5 x 40,5 x 36,5 (cm)
----------------	-------------------------



Sóng hờ có nắp
Ventilated crate with cover

No.1667	59,5 x 40,5 x 36,5 (cm)
----------------	-------------------------



Sóng chữ nhật 3T8
3T8 rectangular crate

No.1429	48 x 38 x 13,6 (cm)
----------------	---------------------





Sóng chữ nhật
Rectangular crate

Nhỏ /Small	No.195	41 x 27 x 14 (cm)
Trung /Medium	No.196	47 x 31,5 x 16 (cm)
Lớn /Large	No.197	52 x 36,5 x 18 (cm)
Đại /Grand	No.198	58 x 41,5 x 20 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Sóng bội tròn
Round bold crate

4T7	No.0815	Ø 47,6 x 31 (cm)
5T2	No.0816	Ø 52 x 35,5 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Sóng bội
Bold crate

4T7	No.0264	45,7 x 45,7 x 30,9 (cm)
5T2	No.0465	50 x 50 x 35,3 (cm)



Cần xé
Deep crate

Nhỏ /Small	No.0175	Ø 42,3 x 22 (cm)
Trung /Medium	No.0176	Ø 47 x 27,2 (cm)
Lớn /Large	No.0177	Ø 51,3 x 31,4 (cm)
Đại /Grand	No.0178	Ø 53,2 x 38,2 (cm)



Cần xé kiểu 2
Deep crate 2

Nhỏ /Small	No.0867	Ø 42,7 x 21,9 (cm)
Trung /Medium	No.0868	Ø 47,2 x 27,4 (cm)
Lớn /Large	No.0869	Ø 51 x 31 (cm)
Đại /Grand	No.0870	Ø 53,7 x 38,4 (cm)
Cổ /Huge	No.0914	Ø 56,2 x 39 (cm)



* Sản xuất theo đơn đặt hàng / Make to order



Cần xé đan
Rattan crate

Nhỏ /Small	No.1392	60,7 x 55 x 48 (cm)
Trung /Medium	No.1393	71,2 x 67,5 x 54,3 (cm)
Lớn /Large	No.1394	76,4 x 71 x 64,5 (cm)





DUYTAN®
member of **SCGP**

298 Hồ Học Lãm, P. An Lạc, Q. Bình Tân, Việt Nam
Tel: 028 38762222 - 38762223 - Fax: 028 38762225

CỬA HÀNG GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

91 An Dương Vương, P. 8, Q. 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: 028 38 305131 - Fax: 028 38352182
455 Nguyễn Văn Cừ, P. Gia Thụy, Q. Long Biên, Hà Nội, Việt Nam
Tel: 0246 6291 1455

298 Ho Hoc Lam, An Lac Ward, Binh Tan Dist, Viet Nam
Tel: +84 28 38762222 - 38762223 - Fax: +84 28 38762225

SHOWROOM

91 An Duong Vuong, Ward 8, Dist 5, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: +84 28 38 305131 - Fax: +84 28 38352182
455 Nguyen Van Cu, Gia Thuy Ward, Long Bien District, Ha Noi, Vietnam
Tel: +84 246 6291 1455

🌐 www.duytan.com

📘 facebook.com/duytan.plastics.corp

☎ Tư vấn khách hàng: 028 39805566

🌐 www.duytan.com

📘 facebook.com/duytan.plastics.corp

☎ Customer consultant: +84 28 39805566